**ISLAM, MỘT TÔN GIÁO TOÀN VẸN**

[Tiếng Việt – Vietnamese – فيتنامي ]

CỦA HỌC GIẢ UYÊN BÁC AL-SHEIKH

MUHAMMAD AL-AMIN BIN MUHAMMAD AL-MUKHTAR AL-SHINQITI

1305- 1393 (Niên lịch Islam)

Dịch Thuật

Abu Zaytune Usman Ibrahim

Kiểm duyệt:

Abu Hisaan Ibnu Ysa

2011 - 1432

[](http://www.islamhouse.com/)

﴿الإسلام دين كامل﴾

((بالغة الفيتنامية))

للعلامة الشيخ

محمد الأمين محمد المختار الشنقيطي

1305 هـ – 1393 هـ

ترجمة: أبو زيتون عثمان بن إبراهيم

مراجعة: محمد زين بن عيسى

2011 - 1432

[](http://www.islamhouse.com/)

طبع على نفقة بعض المحسنين

تحت إشراف

الرئاسة العامة للبحوث العلمية والإفتاء

الإدارة العامة مراجعة المطبوعات الدينية

الرياض – المملكة العربية السعودية

وقف لله تعالى

الطبعة الثانية

1427 هـ - 2006 م

Quyển sách được in ấn dưới sự tài trợ của một số nhà từ thiện.

Qua sự quản lý của

Tổng cục nghiên cứu và tư vấn kiến thức tôn giáo

Cục điều hành và kiểm duyệt các ấn loát tôn giáo

Al-Riyadh – Ả rập Saudi (Xê-út)

Phẩm biếu tặng cho con đường của Allah

Ấn bản lần hai

1427 lịch Islam – 2006 Tây lịch

**Nhân danh Allah,**

**Đấng rất mực Độ Lượng, Đấng rất mực Khoan Dung**

**LỜI MỞ ĐẦU**

الحَمْدُ لِلهِ رَبِّ الْعَالَمِيْنَ، وَالصَّلَاةُ وَالسَّلَامُ عَلَى نَبِيِّنَا مُحَمَّدٍ وَعَلَى آلِهِ وَصَحْبِهِ وَمَنْ دَعَا بِدَعْوَتِهِ إِلَى يَوْمِ الدِّيْنِ، أَمَّا بَعْدُ:

Mọi lời ca ngợi kính dâng lên Allah, Thượng Đế của toàn vũ trụ, cầu xin Ngài ban sự bằng an cho Nabi của chúng tôi, Muhammad, và cho dòng dõi của Người cùng với các vị Sahabah (bàn đồng hành) của Người và những ai noi theo đường lối của Người tới Ngày Phán Xét, Amma Ba'd:

Đây là bài thuyết giảng mà tôi đã thuyết giảng trong Masjid (nhà thờ người Muslim) Annabawi theo yêu cầu của Đức Vua Ma-rốc. Rồi một số quý anh em đạo hữu đã đề nghị tôi ghi lại để phổ biến và tôi đã đáp lại lời đề nghị của họ với hy vọng qua đó Allah ban cho chúng ta nhiều điều bổ ích.

Allah, Đấng Tối Cao phán rằng:

ﭧ ﭨ ﮋ ﭻ ﭼ ﭽ ﭾ ﭿ ﮀ ﮁ ﮂ ﮃ ﮄ ﮅﮆ ﮇ ﮈ ﮉ ﮊ ﮋ ﮌ ﮍﮎ ﮏ ﮐ ﮑ ﮒ ﮓ ﮊ المائدة: ٣

**Ngày hôm nay TA đã hoàn tất cho các ngươi tôn giáo của các ngươi và TA đã hoàn thành trọn vẹn cho các ngươi ân huệ của TA và TA đã hài lòng lấy Islam làm tôn giáo cho các ngươi.** (Chương 5: Ma-idah, câu 3).

Câu: **Ngày hôm nay** đó là ngày Arafah, nhằm ngày thứ sáu trong chuyến hành hương Hajj chia tay, câu kinh thiêng liêng này được mặc khải**([[1]](#footnote-1))** xuống cho Nabi () trong lúc Người đang đứng tại Arafah (nơi những người hành hương phải tập trung lại vào ngày mồng 9 tháng Zul-hajj tức tháng 12 lịch Islam trong cuộc hành hương của mình) vào lúc chiều của ngày hôm đó. Và sau sự khải thị của câu kinh này thì Người () đã sống thêm 81 đêm. Và quả thật, Allah, Đấng Tối Cao đã tuyên bố trong câu kinh thiêng liêng này rằng Ngài đã hoàn tất toàn vẹn tôn giáo cho chúng ta, không bao giờ có sự thiếu sót cũng không bao giờ cần bổ sung hay thêm vào. Và đó là lý do mà Ngài đã chọn Nabi của chúng ta làm vị Nabi cuối cùng trong các vị Nabi của Ngài, cầu xin Allah ban sự bằng an cho tất cả họ.

Và Ngài cũng tuyên bố rằng, quả thật Ngài đã hài lòng với Islam là tôn giáo cho chúng ta, và cũng vì lẽ đó mà Ngài đã phán bảo rằng chắc chắn Ngài sẽ không chấp nhận một tôn giáo nào khác ngoài nó:

ﭧ ﭨ ﮋ ﭯ ﭰ ﭱ ﭲ ﭳ ﭴ ﭵ ﭶ ﭷ ﭸ ﭹ ﭺ ﭻ ﭼ ﮊ آل عمران: ٨٥

**Và người nào tìm kiếm một tôn giáo nào khác ngoài Islam thì người đó sẽ không bao giờ được thừa nhận và vào ngày sau y sẽ là người trong những kẻ thua thiệt.** (Chương 3: Ali-imra'n, câu 85).

Allah phán ở chương khác:

ﭧ ﭨ ﮋ ﭸ ﭹ ﭺ ﭻ ﭼﭽ ﮊ آل عمران: ١٩

**Quả thật, tôn giáo được thừa nhận nơi Allah duy nhất chỉ có Islam.** (Chương 3: Ali-imra'n, câu 19)

Và trong sự toàn vẹn của tôn giáo và sự trình bày rõ ràng các giáo luật của nó, tất cả, là ân huệ cho cả hai thế giới, trần gian và ngày sau. Vì lẽ đó, Allah phán bảo:

ﭧ ﭨ ﮋ ﭿ ﮀ ﮁ ﮊ المائدة: ٣

**Và TA đã hoàn thành trọn vẹn cho các ngươi ân huệ của TA.**(Chương 5: Ma-idah, câu 3).

Câu kinh trên đây là lời phán của Allah trong việc khẳng định rằng tôn giáo Islam đã không bỏ sót một điều gì mà tạo vật của Ngài cần đến trên trần gian cũng như ở ngày sau, tất cả đều được phân bạch rõ ràng.

Và tôi xin đưa ra thí dụ cho điều đó qua phần phân tích và làm rõ mười vấn đề cốt lõi của cõi trần gian, trong đó, một số vấn đề rất quan trọng cho cả hai cõi, trần gian và ngày sau, và một số chỉ mang tính khuyến cáo và nhắc nhở.

Thứ nhất là "Tawhid" (Giáo lý độc thần)

Thứ hai là "Thuyết giáo"

Thứ ba là "Sự khác biệt giữa điều thiện tốt và điều ngược lại"

Thứ tư là "Việc thi hành luật khác với giáo luật Qur'an"

Thứ năm là "Tình trạng xã hội giữa các cộng đồng"

Thứ sáu là "Kinh tế"

Thứ bảy là "Chính trị"

Thứ tám là "Sự trên quyền của người ngoại đạo đối với người Muslim"

Thứ chín là "Vấn đề yếu kém của người Muslim trong việc kháng cự lại người ngoại đạo cả về lực lượng và trang bị"

Thứ mười "Vấn đề không đồng lòng giữ các cộng đồng"

Tôi sẽ làm rõ cách giải tỏa các vấn đề đó từ Kinh Qur'an, và đây là sự đề cập nhanh đến các giải thích về tất cả những điều vừa nêu qua kinh Qur'an nhằm lưu ý cho mọi người.

**1- Thứ nhất là Tawhid (Giáo lý độc thần)**

Như đã được biết từ kinh Qur'an, Tawhid được phân ra thành ba phần.

**\*Phần thứ nhất: Tawhid Rububiyah (Giáo lý độc thần về tính Tạo Hóa của Allah và sự làm chủ của Ngài trên mọi vạn vật).** Đây là phần Tawhid vốn có trong tri thức bẩm sinh của con người, Allah phán:

ﭧ ﭨ ﮋ ﯰ ﯱ ﯲ ﯳ ﯴ ﯵﯶ ﮊ الزخرف: ٨٧

**Và nếu như Ngươi (Muhammad) hỏi chúng ai là Đấng đã tạo hóa ra chúng thì chắc chắn chúng sẽ bảo rằng Allah** (Chương 43 Al-Zukhruf, câu 87), Allah phán ở chương khác:

ﭧ ﭨ ﮋ ﯚ ﯛ ﯜ ﯝ ﯞ ﯟ ﯠ ﯡ ﯢ ﯣ ﯤ ﯥ ﯦ ﯧ ﯨ ﯩ ﯪ ﯫ ﯬ ﯭ ﯮ ﯯﯰ ﯱ ﯲﯳ ﯴ ﯵ ﯶ ﯷ ﮊ يونس: ٣١

**Hãy hỏi họ (Muhammad), ai là Đấng đã cấp dưỡng cho các ngươi từ trời đất? Ai nắm quyền kiểm soát thính giác và thị giác của các ngươi? Và ai đã đưa cái sống ra từ cái chết và đưa cái chết ra khỏi cái sống? Ai quản lý định đoạt công việc của vũ trụ? Họ sẽ trả lời:** "**Allah**"**. Vậy hãy bảo họ:** "**Thế các ngươi không sợ Ngài hay sao ?**"(Chương 10 Ynus, câu 31)**,** có rất nhiều các câu kinh tương tự trong Qur'an và đây chỉ là một số tiêu biểu.

Nhưng bọn Fir-aun đã phủ nhận dạng Tawhid này một cách ngạo mạn và ngu dốt như Allah đã bảo trong Qur'an:

ﭧ ﭨ ﮋ ﭭ ﭮ ﭯ ﭰ ﭱ ﭲ ﮊ الشعراء: ٢٣

**Fir-aun lên tiếng: Đấng Chủ Tể của vũ trụ này là gì vậy ?** (Chương 26 Al-Shu'ara, câu 23), Allah phán ở chương khác:

ﭧ ﭨ ﮋ ﯞ ﯟ ﯠ ﯡ ﯢ ﯣ ﯤ ﯥ ﯦ ﯧ ﯨ ﮊ الإسراء: ١٠٢

(**Nabi Musa) đáp:** "**Chắc chắn ngài (Vua Fir-aun) biết rõ không ai có khả năng ban những thứ này xuống làm bằng chứng trước mặt mọi người ngoại trừ Đấng Chủ Tể của các tầng trời và trái đất...**" (Chương 17 Al-isra', câu 102), Allah phán ở chương khác:

ﭧ ﭨ ﮋ ﭑ ﭒ ﭓ ﭔ ﭕ ﭖﭗ ﮊ النمل: ١٤

**Nhưng vì sai quấy và kêu ngạo, chúng đã phủ nhận (những phép lạ đó) mặc dầu trong thâm tâm, chúng nhìn nhận (đó là sự thật)** (Chương 27 An-Naml, câu 14).

Bởi lý do này, kinh Qur'an đã được mặc khải xuống để xác nhận dạng Tawhid này với lối diễn đạt theo thể nghi vấn nhưng mang ý nghĩa khẳng định, tiêu biểu như các lời phán của Ngài:

ﭧ ﭨ ﮋ ﯕ ﯖ ﯗ ﯘ ﯙ ﯚﯛ ﮊ إبراهيم: ١٠

**Phải chăng các ngươi ngờ vực về Allah, Đấng đã tạo hóa các tầng trời và trái đất ?** (Chương 14 Ibrahim, câu 10), Allah phán

ở chương khác:

ﭧ ﭨ ﮋ ﯧ ﯨ ﯩ ﯪ ﯫ ﯬ ﯭ ﯮ ﯯﯰ ﮊ الأنعام: ١٦٤

**Hãy bảo họ (Muhammad):** "**Chẳng lẽ Ta phải tìm một Đấng Chủ Tể nào khác ngoài Allah hay sao trong khi Ngài mới Đấng Chủ Tể của vạn vật ?**" (Chương 6 Al-An'am, câu 164), Allah phán ở chương khác:

ﭧ ﭨ ﮋ ﭼ ﭽ ﭾ ﭿ ﮀ ﮁ ﮂﮃ ﮊ الرعد: ١٦

**Hãy bảo họ: Ai là Đấng Chủ Tể của các tầng trời và trái đất? hãy bảo: Allah.** (Chương 13 Al-Ra'd, câu 16).

Và đây là dạng Tawhid không mang lại giá trị hay lợi ích nào cho những người ngoại đạo; bởi lẽ họ không 'độc tôn' Allah, một Đấng duy nhất trong việc thờ phượng Ngài, giống như Allah đã phán:

ﭧ ﭨ ﮋ ﭩ ﭪ ﭫ ﭬ ﭭ ﭮ ﭯ ﭰ ﮊ يوسف: ١٠٦

**Và đa số bọn họ không tin tưởng nơi Allah, bọn họ chỉ là những kẻ thờ đa thần.** (Chương 12 Yusuf, câu 106), Allah phán ở chương khác:

ﭧ ﭨ ﮋ ﮐ ﮑ ﮒ ﮓ ﮔ ﮕ ﮖ ﮊ الزمر: ٣

**...**"**chúng tôi tôn thờ họ chỉ vì nhờ họ đưa chúng tôi đến gần Allah**"... (Chương 39 Az-Zumar, câu 3), Allah phán ở chương khác:

ﭧ ﭨ ﮋ ﮫ ﮬ ﮭ ﮮ ﮯﮰ ﮱ ﯓ ﯔ ﯕ ﯖ ﯗ ﯘ ﯙ ﯚ ﯛ ﯜﯝ ﮊ يونس: ١٨

**...và họ bảo:** "**Những vị này là những người can thiệp giùm cho chúng tôi với Allah**"**, hãy bảo họ:** "**Phải chăng các người muốn báo cho Allah biết điều mà Ngài không biết trong các tầng trời và trái đất hay sao ?**"**...** (Chương 10 Yunus, câu 18)

**\* Phần thứ hai: Tawhid trong việc thờ phượng Allah.**

Và nó đã diễn ra trong sự đấu tranh giữa các vị Thiên Sứ và các cộng đồng, và nó là điều mà Allah đã cứ phái các vị Thiên Sứ đến để xác thực và nó có nghĩa là "không có Đấng thờ phượng nào đáng được thờ phượng mà chỉ có Allah duy nhất", và nó được thiết lập trên hai yếu tố đó là phủ định và khẳng định.

Ý nghĩa của yếu tố phủ định: là bác bỏ tất cả mọi thần linh cùng tất cả mọi dạng thờ phượng ngoài Allah, Đấng Tối Cao.

Và ý nghĩa của yếu tố khẳng định: là xác nhận tính duy nhất của Allah trong việc thờ phượng, Ngài mới là Đấng đích thực để con người và tạo vật thờ phượng, tất cả mọi dạng thờ phượng chỉ danh riêng cho một mình Ngài. Allah đã khẳng định dạng Tawhid này trong Qur'an của Ngài:

ﭧ ﭨ ﮋ ﭴ ﭵ ﭶ ﭷ ﭸ ﭹ ﭺ ﭻ ﭼ ﭽ ﭾﭿ ﮊ النحل: ٣٦

**Và quả thật, TA đã cử phái một sứ giả đến cho mỗi cộng đồng với (mệnh lệnh):** "**Hãy thờ phượng Allah và tránh xa các tà thần.**" (Chương 16 An-Nahl, câu 36), Allah phán ở chương khác:

**ﭧ ﭨ ﮋ ﭑ ﭒ ﭓ ﭔ ﭕ ﭖ ﭗ ﭘ ﭙ ﭚ ﭛ ﭜ ﭝ ﭞ ﭟ ﭠ ﮊ الأنبياء: ٢٥**

**Và không một sứ giả nào đã được cử phái đến trước Ngươi (Muhammad) mà TA không mặc khải cho y bảo nói:** "**Không có thượng đế nào khác mà chỉ có TA, bởi thế hãy thờ phượng riêng TA**" (Chương 21 Al-Anbiya, câu 25), Allah phán ở chương khác:

ﭧ ﭨ ﮋ ﰊ ﰋ ﰌ ﰍ ﰎ ﰏ ﰐ ﰑ ﰒ ﰓ ﰔ ﰕﰖ ﮊ البقرة: ٢٥٦

**Bởi thế, ai phủ nhận tà thần và tin tưởng nơi Allah, thì chắc chắn sẽ nắm vững chiếc cán (hay sợi dây cứu rỗi) không bao giờ đứt.** (Chương 2 Al-Baqarah, câu 256), Allah phán ở chương khác:

ﭧ ﭨ ﮋ ﯞ ﯟ ﯠ ﯡ ﯢ ﯣ ﯤ ﯥ ﯦ ﯧ ﯨ ﯩ ﯪ ﯫ ﮊ الزخرف: ٤٥

**Và hãy hỏi những sứ giả của TA mà TA đã cử đến trước Ngươi xem TA có chỉ định những thần linh nào khác ngoài Đấng Độ Lượng để cho chúng tôn thờ hay không ?** (Chương 43 Al-Zukhruf, câu 45), Allah phán ở chương khác:

ﭧ ﭨ ﮋ ﮖ ﮗ ﮘ ﮙ ﮚ ﮛ ﮜ ﮝﮞ ﮟ ﮠ ﮡ ﮢ ﮊ الأنبياء: ١٠٨

**Hãy bảo họ:** "**Quả thật, Ta được mặc khải cho biết Thượng Đế của các ngươi đích thực chỉ một Thượng Đế duy nhất, thế các ngươi không chịu quy phục Ngài hay sao?**" (Chương 21 Al-Anbiya, câu 108)

**\* Phần thứ ba: Tawhid về các tên và các thuộc tính của Allah.**

Dạng Tawhid này được dựng trên hai nguyên lý cơ bản như Allah đã phân bạch rõ ràng.

Thứ nhất là không có sự tương đồng các thuộc tính của các tạo vật với Allah, bởi vì Ngài là Đấng Tối Cao, không có thứ gì có thể so sánh cùng Ngài.

Thứ hai là đức tin vào tất cả những gì mà chính Allah đã tiết lộ và mô tả về Ngài hay tất cả những gì Thiên Sứ Muhammad () thông tin về Ngài, phải tin tính hoàn hảo và vĩ đại của Ngài là sự thật chứ không phải là ẩn dụ. Và như đã biết rằng không ai mô tả về Allah có sự hiểu biết hơn Allah về bản thân Ngài và cũng không ai mô tả về Allah có sự hiểu biết về Allah xếp sau Allah hơn Thiên sứ của Ngài. Allah, Đấng Tối Cao đã phán bảo:

ﭧ ﭨ ﮋ ﯥ ﯦ ﯧ ﯨﯩ ﮊ البقرة: ١٤٠

**Há các ngươi hiểu biết hơn Allah hay sao ?** (Chương 2 Al-Baqarah, câu 140), và Ngài nói về Thiên Sứ () của Ngài:

ﭧ ﭨ ﮋ ﭛ ﭜ ﭝ ﭞ ﭟ ﭠ ﭡ ﭢ ﭣ ﭤ ﭥ ﮊ النجم: ٣ – ٤

**Và Y (Muhammad) không nói theo sở thích, quả thật, nó (Qur'an) đích thực là điều mặc khải được mặc khải xuống cho Y.** (Chương 53 An-Najm, câu 3,4).

Quả thật, Allah, Đấng Tối Cao đã phủ nhận rằng không có gì giống Ngài với lời phán:

ﭧ ﭨ ﮋ ﭡ ﭢﭣﭤ ﮊ الشورى: ١١

**Không có một thứ gì giống với Ngài** (chương 42 Al-Shuro, câu 11) và Ngài khẳng định tất cả các thuộc tính của Ngài đều là thực tế không phải hư ảo hay ẩn dụ bằng câu kinh:

ﭧ ﭨ ﮋ ﭥ ﭦ ﭧ ﭨ ﮊ الشورى: ١١

**Và Ngài là Đấng hằng nghe và hằng thấy** (Chương 42 Ash-shura, câu 11). Câu kinh này bác bỏ sự suy diễn không đúng đắn về các thuộc tính của Allah, Ngài đã mặc khải câu kinh này nhằm mục đích khẳng định lại các thuộc tính của Ngài là đích thực không có sự tương đồng với bất cứ điều gì và phủ nhận mọi sự suy diễn và so sánh. Ngài đã phơi bày rõ ràng về sự yếu mềm của tạo vật đối với sự hiểu biết bao trùm của Ngài, Ngài phán:

ﭧ ﭨ ﮋ ﯠ ﯡ ﯢ ﯣ ﯤ ﯥ ﯦ ﯧ ﯨ ﯩ ﯪ ﮊ طه: ١١٠

**Ngài biết điều gì trước họ (nhân loại) và điều gì sau họ và họ không biết một tí gì về nó theo sự hiểu biết (của họ)** (Chương 20 Ta-ha, câu 110).



**2. Thứ hai: Thuyết giáo**

Quả thật, tất cả các học giả Islam đều đồng thuận rằng Allah, Đấng Tối Cao, đã không đến từ trời xuống đất để là một Đấng cổ vũ hay một Đấng ngăn cản vĩ đại mà điều vĩ đại hơn hết là sự thuyết giáo của quan sát và kiến thức, có nghĩa là nó nhắc nhở con người rằng Thượng Đế của họ, Đấng Tối Cao, luôn theo dõi và quan sát họ, Ngài biết tất cả mọi sự việc, những gì được giấu kín và những gì được phô bày.

Các học giả đã đưa ra thí dụ cho luận điểm "Đấng cổ vũ hay một Đấng ngăn cản vĩ đại" này là sự nhận thức bằng lý trí trở thành bằng cảm tính, họ bảo: Nếu chúng ta giả định về một vị vua khát máu, một chiến binh dũng mãnh, một kẻ hung bạo và tàn nhẫn, đứng ngay bên ông ta là một tên đao phủ hết mực vâng lời cùng với một cây kiếm đang dính đầy máu, và quanh vị vua đó có các công chúa con gái ông ta và các bà vợ của ông, thử hỏi liệu có phải là mạo hiểm hay không cho ai đó hiện diện trước ông ta có thái độ hay cử chỉ bất kính đối với các con gái và các bà vợ của ông trong khi ông ta biết và đang nhìn kẻ đó? Chắc chắn là không ai to gan dám làm vậy mà ngược lại những ai hiện diện trước vua đều phải kính sợ và khép nép, mắt của họ phải hạ thấp xuống, cơ thể của họ phải nghiêm trang với mục đích để được bình an. Không phải nghi ngờ gì nữa rằng Allah Tối Cao và Vĩ Đại hơn rất nhiều và rất nhiều, nhận thức của Ngài vĩ đại hơn, kiến thức của Ngài sâu rộng hơn vị vua kia, và không phải nghi ngờ rằng chắc chắn Ngài là Đấng quyền lực hơn và đáng sợ hơn, hình phạt của Ngài khủng khiếp hơn, và giả sử nếu như người dân của một xứ sở biết rằng vua của mình sáng ra nắm rõ tất cả những gì họ đã làm trong đêm thì chắc chắn họ sẽ lo sợ và từ bỏ tất cả mọi sai phạm vì sợ bị trừng trị.

Và quả thật, Allah, Đấng Tối Cao đã giải thích rõ cho chúng ta biết giá trị và ý nghĩa về sự tạo hóa mọi vật là để Ngài thử nghiệm Ngài phán:

ﭧ ﭨ ﮋ ﭷ ﭸ ﭹ ﭺ ﭻ ﮊ الكهف: ٧

**Để xem ai trong nhân loại là người tốt nhất trong việc làm của họ.** (Chương 18 Al-Kahf, câu 7). Ngài phán ở câu 7 trong chương 11 – Hud

ﭧ ﭨ ﮋ ﭤ ﭥ ﭦ ﭧ ﭨ ﭩ ﭪ ﭫ ﭬ ﭭ ﭮ ﭯ ﭰ ﭱ ﭲ ﭳﭴ ﮊ هود: ٧

**Và Ngài là Đấng đã tạo các tầng trời và trái đất trong sáu ngày và Ngai vương (A'rsh) của Ngài nằm bên trên nước để Ngài có thể thử thách các ngươi xem ai trong các ngươi là người tốt nhất trong việc làm của mình** nhưng Ngài không nói là (ai trong các ngươi là người nhiều nhất trong việc làm của mình).

Và Ngài phán ở câu 2 trong chương 67 - Al-Mulk:

ﭧ ﭨ ﮋ ﭛ ﭜ ﭝ ﭞ ﭟ ﭠ ﭡ ﭢﭣ ﭤ ﭥ ﭦ ﭧ ﮊ الملك: ٢

**Ngài là Đấng tạo sự chết và sự sống để thử thách ai trong các ngươi là người tốt nhất trong việc làm của mình; và Ngài là Đấng Toàn Năng, Đấng Hằng Tha Thứ**

Hai câu kinh vừa nêu trên đã giải thích rõ về ý nghĩa của câu kinh

ﭧ ﭨ ﮋ ﭳ ﭴ ﭵ ﭶ ﭷ ﭸ ﭹ ﮊ الذاريات: ٥٦ – ٥٨

**Và TA đã tạo hóa loài Jinn (Ma, quỷ) và loài người chỉ với mục đích để chúng thờ phượng TA** (Chương 51 – Al-Zariyat, câu 56). Như vậy, với ý nghĩa Allah tạo hóa vạn vật nhằm mục đích thử thách và thí nghiệm như đã nói nên Đại Thiên Thần Jibril mới giải thích và tiết lộ cho chúng ta con đường thành công trong cuộc thử nghiệm đó, Đại Thiên Thần Jibril nói với Nabi ():

قَالَ جِبْرِيْلُ : ((أَخْبِرْنِي عَنِ الْإِحْسَانِ ؟))

"***Hãy cho ta biết về Ihsan***" (những việc lầm tốt nhất)? – những gì mà vì nó tất cả tạo vật được tạo ra để thử nghiệm – và Nabi () đã giải thích về con đường Ihsan đó là:

قَالَ : ((أَنْ تَعْبُدَ اللهَ كَأَنَّكَ تَرَاهُ فَإِنْ لَمْ تَكُنْ تَرَاهُ فَإِنَّهُ يَرَاكَ))

"**Đó là anh phải thờ phượng Allah giống như anh nhìn thấy Ngài, nhưng nếu không thấy Ngài thì quả thật Ngài nhìn thấy anh**"**([[2]](#footnote-2))**. Bởi lẽ đó mà không một trang nào được lật ra từ quyển kinh Qur'an mà chúng ta không thấy sự thuyết giáo vĩ đại của Ngài, Ngài phán:

ﭧ ﭨ ﮋ ﭑ ﭒ ﭓ ﭔ ﭕ ﭖ ﭗ ﭘﭙ ﭚ ﭛ ﭜ ﭝ ﭞ ﭟ ﭠ ﭡ ﭢ ﭣ ﭤ ﭥ ﭦ ﭧ ﭨ ﭩ ﭪ ﭫ ﭬ ﭭ ﭮ ﭯ ﭰ ﭱ ﭲ ﮊ ق: ١٦ – ١٨

**Và chắc chắn TA đã tạo hóa con người và biết điều mà bản thân y thì thào (xúi giục) y bởi vì TA gần kề y hơn tĩnh mạch nơi cổ của y \* ... \* Không một lời nào y thốt ra mà vị Canh Gác (thiên thần) bên cạnh lại không sẵn sàng (ghi xuống)** (Chương 50 – Qaf, câu 16, 18), Allah phán ở chương khác:

ﭧ ﭨ ﮋ ﮐ ﮑ ﮒﮓ ﮔ ﮕ ﮖ ﮗ ﮊ الأعراف: ٧

**Bởi thế, do hiểu biết, TA (Allah) sẽ kể lại cho chúng toàn bộ sự tích bởi vì TA không hề vắng mặt (bất cứ lúc nào và nơi nào)** (Chương 7 – Al-A'raf, câu 7), Allah phán ở chương khác:

ﭧ ﭨ ﮋ ﯨ ﯩ ﯪ ﯫ ﯬ ﯭ ﯮ ﯯ ﯰ ﯱ ﯲ ﯳ ﯴ ﯵ ﯶ ﯷ ﯸ ﯹ ﯺ ﯻﯼ ﯽ ﯾ ﯿ ﰀ ﰁ ﰂ ﰃ ﰄ ﰅ ﰆ ﰇ ﰈ ﰉ ﰊ ﰋ ﰌ ﰍ ﰎ ﰏ ﰐ ﰑﰒ ﰓ ﮊ يونس: ٦١

**Và không một hoạt động doanh thương nào mà Ngươi làm và không một đoạn kinh Qur'an nào mà Ngươi xướng đọc cũng không một hành động nào mà các ngươi (nhân loại) làm mà lại không nằm dưới sự chứng kiến của TA khi các ngươi miệt mài trong đó, bởi vì không có gì có thể giấu giếm khỏi được Thượng Đế của Ngươi dù cho đó sức nặng của một hạt nguyên tử nằm dưới đất hay ở trên trời đi chăng nữa và không có cái gì nhỏ hoặc lớn cái đó mà lại không được ghi chép trong một quyển sổ (Định Mệnh) rõ ràng** Chương 10 – Yunus, câu 61), Allah phán ở chương khác:

ﭧ ﭨ ﮋ ﯱ ﯲ ﯳ ﯴ ﯵ ﯶﯷ ﯸ ﯹ ﯺ ﯻ ﯼ ﯽ ﯾ ﯿ ﰀﰁ ﰂ ﰃ ﰄ ﰅ ﰆ ﮊ هود: ٥

**Nhưng này! Họ khép kín cõi lòng của họ để mong lẫn trốn khỏi Ngài. Nhưng không! Dẫu họ có lấy áo quần che kín thân mình của họ lại thì Ngài vẫn biết điều họ giấu giếm và điều họ phơi bày. Chắc chắn Ngài biết hết những điều thầm kín nhất trong lòng họ.** (Chương 11 – Hud, câu 5).



**3. Thứ Ba: Sự khác biệt giữa điều thiện tốt và điều ngược lại**

Quả thât, Allah đã nói rõ trong kinh Qur'an rằng việc làm thiện tốt là những gì phải hội đủ ba yếu tố, thiếu một trong ba yếu tố này thì chủ nhân của việc làm đó sẽ không được lợi ích gì ở Ngày Phán Xét.

**\*Yếu tố thứ nhất:** Việc làm đó phải theo đúng với những gì mà Nabi () mang đến**([[3]](#footnote-3))**, bởi Allah đã phán:

ﭧ ﭨ ﮋ ﮠ ﮡ ﮢ ﮣ ﮤ ﮥ ﮦ ﮧﮨ ﮊ الحشر: ٧

**Và những gì mà Thiên Sứ mang đến cho các ngươi thì các ngươi hãy tiếp nhận nó và những gì mà Thiên Sứ cấm thì các người hãy từ bỏ.** (Chương 59 – Al-Hashr, câu 7), Allah phán ở chương khác:

ﭧ ﭨ ﮋ ﭑ ﭒ ﭓ ﭔ ﭕ ﭖﭗ ﮊ النساء: ٨٠

**Ai vâng lời Thiên Sứ có nghĩa là vâng lời Allah** (Chương 4 – Al-Nisa, câu 80), Allah phán ở chương khác:

ﭧ ﭨ ﮋ ﭮ ﭯ ﭰ ﭱ ﭲ ﭳ ﮊ آل عمران: ٣١

**Hãy nói đi (Muhammad)! Nếu các ngươi thực sự yêu mến Allah thì các ngươi hãy đi theo đường lối của Ta** (Chương 3 – Ali-imran, câu 31), Allah phán ở chương khác:

ﭧ ﭨ ﮋ ﮭ ﮮ ﮯ ﮰ ﮱ ﯓ ﯔ ﯕ ﯖ ﯗ ﯘ ﯙﯚ ﮊ الشورى: ٢١

**Hoặc phải chăng họ có những kẻ đối tác (ngang bằng với Allah) đã thiết lập cho họ một tôn giáo mà Allah không cho phép** (Chương 42 – Ash-Shura, câu 21), Allah phán ở chương khác:

ﭧ ﭨ ﮋ ﮩ ﮪ ﮫﮬ ﮭ ﮮ ﮯ ﮰ ﮱ ﮊ يونس: ٥٩

**Phải chăng Allah cho phép các ngươi làm thế hay tự ý các người bịa đặt ra rồi đổ thừa cho Allah ?** (Chương 10 – Yunus, câu 59)

**\*Yếu tố thứ hai:** Phải thành tâm vì một mình Allah duy nhất, Ngài phán:

ﭧ ﭨ ﮋ ﮘ ﮙ ﮚ ﮛ ﮜ ﮝ ﮞ ﮟ ﮠ ﮊ البينة: ٥

**Và họ được lệnh phải thờ phượng một mình Allah, triệt để thần phục Ngài một cách chính trực** (Chương 98 – Al-Bayyinah, câu 5), Allah phán ở chương khác:

ﭧ ﭨ ﮋ ﭑ ﭒ ﭓ ﭔ ﭕ ﭖ ﭗ ﭘ ﭙ ﭚ ﭛ ﭜ ﭝ ﭞ ﭟ ﭠ ﭡ ﭢ ﭣ ﭤ ﭥ ﭦ ﭧ ﭨ ﭩ ﭪ ﭫ ﭬ ﭭ ﭮ ﭯ ﭰ ﭱ ﭲ ﭳ ﭴ ﭵ ﭶﭷ ﮊ الزمر: ١١ – ١٥

**Hãy bảo họ: "Quả thật, Ta (Muhammad) nhận lệnh phải thờ phương Allah, thành tâm thần phục riêng Ngài, và được lệnh phải trở thành một trong những người Muslim đầu tiên". Hãy bảo họ: "Ta sợ nếu bất tuân Thượng Đế của Ta thì Ta sẽ bị trừng phạt vào một Ngày (xét xử) vĩ đại". Hãy bảo họ: "Ta thờ phượng Allah và thành tâm thần phục riêng Ngài". Thế các ngươi cứ thờ phượng tùy ý các ngươi những thần linh khác ngoài Ngài** (Chương 39 – Al-Zumar, câu 11 – 15).

**\*Yếu tố thứ ba:** Viêc làm phải được thiết lập trên nền tảng giáo lý đúng đắn; bởi lẽ việc làm như cái nóc phía trên còn giáo lý như cái nền phía dưới. Allah phán:

ﭧ ﭨ ﮋ ﮉ ﮊ ﮋ ﮌ ﮍ ﮎ ﮏ ﮐ ﮑ ﮊ النحل: ٩٧

**Và ai làm việc thiện bất luận nam hay nữ, và là người có đức tin** (Chương 16 – Al-Nahl, câu 97), Allah đã chói buộc điều đó bằng câu **và là người có đức tin**, còn đối với những ai không có đức tin, Ngài phán bảo:

ﭧ ﭨ ﮋ ﮆ ﮇ ﮈ ﮉ ﮊ ﮋ ﮌ ﮍﮎ ﮏ ﮐ ﮑ ﮒ ﮓ ﮔ ﮕ ﮖ ﮗ ﮊ هود: ١٦

**Họ là những kẻ sẽ không hưởng được gì ở Đời sau ngoài món Lửa (của Hỏa Ngục); (lúc đó họ sẽ thấy) công trình của họ nơi (trần gian) sẽ tiêu tan và công việc mà họ đã từng là nơi đó sẽ trở thành vô nghĩa** (Chương 11 – Hud, câu 16).



**4. Thứ tư: Việc Thi hành luật khác với giáo luật Qur'an**

Quả thật, kinh Qur'an đã nói rõ rằng việc làm này là sự phủ nhận thiên khải và phạm tội tổ hợp Shirk với Allah, Đấng Tối Cao, và khi Shaytan xúi giục những người bất tin ở Makkah hỏi Nabi của chúng ta () về con cừu đã chết: Ai đã giết nó? Người bảo:

قَالَ : ((اللهُ قَتَلَهَا))

"**Allah đã giết nó.**" Thế là, Shaytan lại xúi họ nói với Người: Những gì mà các ngươi giết bởi chính tay của các ngươi thì Halah (được phép ăn), còn những gì mà do chính tay Allah giết là Haram (cấm ăn) sao? Vậy là các ngươi tốt hơn Allah!**([[4]](#footnote-4))** Allah đã mặc khải câu kinh:

ﭧ ﭨ ﮋ ﮋ ﮌ ﮍ ﮎ ﮏ ﮐﮑ ﮒ ﮓ ﮔ ﮕ ﮖ ﮊ الأنعام: ١٢١

**Và quả thật Shaytan xúi giục bạn bè của nó tranh luận với các ngươi. Và nếu các ngươi nghe theo chúng thì sẽ trở thành những người thờ đa thần.** (Chương 6 – Al-An'am, câu 121). Câu kinh thiêng liêng này cho chúng ta biết rằng ai vâng lời Shaytan và ra luật qui định xác động vật chết là Halal (được phép dùng) thì người đó là kẻ phạm đại tội tôn thờ đa thần 'shirk' bị trục xuất khỏi Islam, các học giả trong giới Islam đều đồng thuận cho điều này, và vào Ngày xét xử Allah sẽ quát mắng chúng:

ﭧ ﭨ ﮋ ﭳ ﭴ ﭵ ﭶ ﭷ ﭸ ﭹ ﭺ ﭻ ﭼﭽ ﭾ ﭿ ﮀ ﮁ ﮂ ﮃ ﮄﮅ ﮆ ﮇ ﮈ ﮉ ﮊ يس: ٦٠ – ٦١

**Há TA (Allah) đã không bảo các ngươi, hỡi con cháu của Adam! Chớ tôn thờ Shaytan bởi vì nó là kẻ thù công khai của các ngươi hay sao? \* Hãy thờ phụng TA, đây mới là chính đạo !** (Chương 36 – Yasin, câu 60, 61), và Allah phán về Ibrahim (), vị Khalil (vị được ân sủng của Allah) khi Người nói với cha của mình:

ﮋ ﮏ ﮐ ﮑ ﮒﮓ ﮊ مريم: ٤٤

**Thưa cha yêu, cha chớ tôn thờ Shaytan !** (Chương 19 – Maryam, câu 44), tôn thờ ở đây có nghĩa là chớ đi theo con đường bất tin và tội lỗi.

Allah phán:

ﭧ ﭨ ﮋ ﮚ ﮛ ﮜ ﮝ ﮞ ﮟ ﮠ ﮡ ﮢ ﮣ ﮤ ﮥ ﮊ النساء: ١١٧

**Chúng (người ngoại đạo tại Makkah) chỉ cầu nguyện những nữ thần thay vì Ngài (Allah). Chúng không cầu nguyện ai khác ngoài tên Shaytan phản nghịch** (Chương 4 – An-Nisa, câu 117), tức họ không thờ phượng ai khác ngoài Shaytan, họ đi theo bước đường nghịch đạo và tội lỗi của chúng.

Allah phán ở chương khác:

ﭧ ﭨ ﮋ ﮱ ﯓ ﯔ ﯕ ﯖ ﯗ ﯘ ﯙ ﮊ الأنعام: ١٣٧

**Và chắc chắn thần linh của họ đã làm cho họ giết con cái của họ tỏ ra hấp dẫn đối với đa số người thờ đa thần** (Chương 6 – Al-An'am, câu 137), Ngài gọi họ là những kẻ thờ đa thần vì họ đi theo chúng trong việc giết con cái của họ.

Và khi vị Sahabah, ông Adi bin Hatim () hỏi Nabi () về lời phán của Allah:

ﭧ ﭨ ﮋ ﯘ ﯙ ﯚ ﯛ ﮊ التوبة: ٣١

**Họ đã nhận thầy tu Do thái (Ahbar) và thầy tu Công giáo (Ruhban) làm chúa của họ** (Chương 9 – At-taubah, câu 31), Nabi () ***trả lời rằng việc nhận họ làm chúa của họ có nghĩa là tuân theo họ trong việc nghiêm cấm những gì Allah cho phép và cho phép những gì Allah nghiêm cấm*([[5]](#footnote-5))**, và sự việc này không có gì phải tranh luận, Allah phán:

ﭧ ﭨ ﮋ ﭑ ﭒ ﭓ ﭔ ﭕ ﭖ ﭗ ﭘ ﭙ ﭚ ﭛ ﭜ ﭝ ﭞ ﭟ ﭠ ﭡ ﭢ ﭣ ﭤ ﭥ ﭦ ﭧ ﭨ ﭩ ﭪ ﭫ ﭬ ﭭ ﭮ ﭯ ﮊ النساء: ٦٠

**Há Ngươi (Muhammad!) không lưu ý đến những kẻ đã xác nhận việc chúng tin điều (mặc khải) đã được ban xuống cho Ngươi và điều đã được ban xuống (vào thời) trước Ngươi hay sao? Chúng muốn nhờ Tà-thần (Taghut) xét xử công việc của chúng trong lúc chúng được lệnh phải tẩy chay (Tà-thần). Và Shaytan muốn dắt chúng lạc đạo rất xa.** (Chương 4 – An-Nisa, câu 60), Allah phán ở chương khác:

ﭧ ﭨ ﮋ ﮤ ﮥ ﮦ ﮧ ﮨ ﮩ ﮪ ﮫ ﮬ ﮭ ﮊ المائدة: ٤٤

**Và ai không xét xử theo điều Allah đã ban xuống thì đó là những kẻ không có đức tin** (Chương 5 – Al-Ma-idah, câu 44), Allah phán ở chương khác:

ﭧ ﭨ ﮋ ﮐ ﮑ ﮒ ﮓ ﮔ ﮕ ﮖ ﮗ ﮘ ﮙﮚ ﮛ ﮜ ﮝ ﮞ ﮟ ﮠ ﮡ ﮢ ﮣﮤ ﮥ ﮦ ﮧ ﮨ ﮩ ﮪ ﮫ ﮬ ﮭ ﮮﮯ ﮰ ﮱ ﯓﯔ ﯕ ﯖ ﯗ ﯘ ﮊ الأنعام: ١١٤ - ١١٥

**Hãy bảo họ:** "**Há Ta phải đi tìm một Đấng Xét Xử nào khác ngoài Allah hay sao trong lúc Ngài là Đấng đã ban kinh sách với lời giải thích cặn kẻ xuống cho các ngươi ?**" **Và những kẻ mà TA (Allah) đã ban cho kinh sách đều biết rõ rằng nó (Qur'an) đã được Thượng Đế của Ngươi ban xuống bằng sự thật. Bởi thế, Ngươi chớ là một người ngờ vực (về hiện tượng đó) \* Lời phán của Thượng Đế của Ngươi hoàn hảo về chân-lý và công-lý. Không ai có thể thay đổi được Lời phán của Ngài bởi vì Ngài là Đấng Hằng Nghe, Đấng Hằng biết hết (mọi việc)** (Chương 6 – Al-An'am, câu 114 – 115).

**Chân-lý** là ý nói về các thông điệp còn **Công-lý** là về các luật.

Allah phán ở chương khác:

ﭧ ﭨ ﮋ ﯾ ﯿ ﰀﰁ ﰂ ﰃ ﰄ ﰅ ﰆ ﰇ ﰈ ﰉ ﮊ المائدة: ٥٠

**Phải chăng họ mong được xét xử theo luật lệ của Thời kỳ ngu muội? Và ai (là Đấng) xét xử tốt hơn Allah cho đám người có đức tin ?** (Chương 5 – Al-Ma-idah, câu 50)



**5. Thứ Năm: Tình trạng xã hội giữa các cộng đồng**

Quả thật, Qur'an đã xóa đi trong xã hội lòng hận thù và soi sáng cho nó một con đường.

Hãy nhìn xem Allah đã ra lệnh bảo vị đại lãnh tụ cư xử đối với cộng đồng của mình, Ngài bảo:

ﭧ ﭨ ﮋ ﮃ ﮄ ﮅ ﮆ ﮇ ﮈ ﮉ ﮊ الشعراء: ٢١٥

**Hãy đối xử từ tốn và nhẹ nhàng với những người có đức tin theo Ngươi** (Chương 26 – Ash-Shu'ara, câu 215), Allah phán ở chương khác:

ﭧ ﭨ ﮋ ﭙ ﭚ ﭛ ﭜ ﭝ ﭞﭟ ﭠ ﭡ ﭢ ﭣ ﭤ ﭥ ﭦ ﭧﭨ ﭩ ﭪ ﭫ ﭬ ﭭ ﭮ ﭯﭰ ﮊ آل عمران: ١٥٩

**Bởi thế, với lòng khoan dung của Allah, Ngươi (hỡi Sứ giả!) nên đối xử hiền hòa với họ. Và nếu Ngươi khắt khe và cứng rắn với họ, thì họ sẽ bỏ Ngươi đi tản mác khắp nơi. Bởi thế, hãy lượng thứ cho họ và cầu xin Allah tha thứ cho họ và tham khảo ý kiến với họ trong công việc (chung)...** (Chương 3 – Ali-Imran, câu 159)

Và hãy xem Allah phán bảo cộng động cư xử với các lãnh đạo của mình,

ﭧ ﭨ ﮋ ﯵ ﯶ ﯷ ﯸ ﯹ ﯺ ﯻ ﯼ ﯽ ﯾﯿ ﮊ النساء: ٥٩

**Hỡi những ai có đức tin! Hãy tuân lệnh Allah và tuân lệnh Sứ giả của Ngài và hãy tuân theo các viên chức có thẩm quyền trong các ngươi** (Chương 4 – An-Nisa, câu 59).

Và hãy xem Allah phán bảo từng cá nhân con người cư xử với cộng động nhỏ của mình như con cái và gia đình,

ﭧ ﭨ ﮋ ﯛ ﯜ ﯝ ﯞ ﯟ ﯠ ﯡ ﯢ ﯣ ﯤ ﯥ ﯦ ﯧ ﯨ ﯩ ﯪ ﯫ ﯬ ﯭ ﯮ ﯯ ﯰ ﯱ ﮊ التحريم: ٦

**Hỡi những ai có niềm tin! Hãy giữ gìn bản thân và gia đình của các ngươi tránh khỏi Lửa (của Hỏa Ngục) mà chất đốt là con người (không có đức tin) và đá (bụt tượng), do những thiên thần lạnh lùng và nghiêm nghị quản lý, không bất tuân Allah về điều gì mà Ngài ra lệnh cho họ (Thiên thần) và thi hành đúng những điều được truyền.** (Chương 66 – At-Tahrim, câu 6)

Và hãy xem Allah phán bảo con người cách lưu ý nhắc nhở cộng động nhỏ của mình qua việc cảnh cáo và dạy bảo, và Ngài bảo rằng nếu có ai đó trong cộng đồng nhỏ của mình vấp phải một điều gì đó không nên thì nên bỏ qua và tha thứ cho họ, Ngài bảo thứ nhất là cảnh báo và thứ hai là bỏ qua và tha thứ cho họ, Ngài phán:

ﭧ ﭨ ﮋ ﮉ ﮊ ﮋ ﮌ ﮍ ﮎ ﮏ ﮐ ﮑ ﮒﮓ ﮔ ﮕ ﮖ ﮗ ﮘ ﮙ ﮚ ﮛ ﮜ ﮊ التغابن: ١٤

**Hỡi những ai có niềm tin! Quả thật, trong số người vợ và con cái của các ngươi, có người thù nghịch (cản trở) các ngươi (tuân lệnh Allah và Sứ giả của Ngài). Bởi thế, hãy cảnh giác họ, nhưng nếu các ngươi lượng thứ bỏ qua và tha thứ cho họ thì quả thật Allah Hằng tha thứ, Rất mực Khoan dung.** (Chương 64 – At-Taghabun, câu 14).

Hãy xem Allah phán bảo cách cư xử và giao tiếp giữa từng cá thể với nhau trong cộng đồng và giữa cá thế với cộng đồng và ngược lại.

ﭧ ﭨ ﮋ ﭺ ﭻ ﭼ ﭽ ﭾ ﭿ ﮀ ﮁ ﮂ ﮃ ﮄ ﮅ ﮆ ﮇﮈ ﮉ ﮊ ﮋ ﮌ ﮊ النحل: ٩٠

**Quả thật, Allah truyền lệnh thi hành nền công-lý và làm điều thiện và bố thí (giúp đỡ) người ruột thịt([[6]](#footnote-6)) và cấm làm điều ác đức([[7]](#footnote-7)) và điều tội lỗi và áp bức bất công. Ngài dạy bảo các ngươi để may ra các ngươi lưu ý (biết phúc và tội)** (Chương 16 – An-Nahl, câu 90), Allah phán ở chương khác:

ﭧ ﭨ ﮋ ﭑ ﭒ ﭓ ﭔ ﭕ ﭖ ﭗ ﭘ ﭙ ﭚ ﭛﭜ ﭝ ﭞ ﭟ ﭠ ﭡ ﭢﭣ ﮊ الحجرات: ١٢

**Hỡi những ai có niềm tin! Hãy tránh nghi kỵ càng nhiều càng tốt. Quả thật, sự nghi kỵ trong một vài trường hợp là một tội. Chớ dọ thám cũng chớ nói xấu lẫn nhau.** (Chương 49 – Al-Hujurat, câu 12), Allah phán ở chương khác:

ﭧ ﭨ ﮋ ﯨ ﯩ ﯪ ﯫ ﯬ ﯭ ﯮ ﯯ ﯰ ﯱ ﯲ ﯳ ﯴ ﯵ ﯶ ﯷ ﯸ ﯹ ﯺ ﯻ ﯼ ﯽﯾ ﯿ ﰀ ﰁ ﰂ ﰃ ﰄﰅ ﰆ ﰇ ﰈ ﰉ ﰊﰋ ﰌ ﰍ ﰎ ﰏ ﰐ ﰑ ﰒ ﮊ الحجرات: ١١

**Hỡi những ai có niềm tin! Một đám người này chớ nên cười chê một đám người nọ. Biết đâu đám người bị chê bai lại tốt hơn đám người chế nhạo thì sao. Và một số phụ nữ này không nên cười chê một số phụ nữ nọ. Biết đâu nhóm phụ nữ bị chê bai tốt hơn nhóm phụ nữ chế nhạo thì sao. Chớ nói xấu lẫn nhau và chớ mắng nhiếc nhau bằng cách bêu tên tục (của nhau ra trước công chúng). Việc bêu tên xấu của một người sau khi y đã tin tưởng là một việc xấu xa. Và ai không chừa bỏ (thói xấu đó) thì là những người làm điều sai quấy.** (Chương 49 – Al-Hujurat, câu 11), Allah phán ở chương khác:

ﭧ ﭨ ﮋ ﯭ ﯮ ﯯ ﯰﯱ ﯲ ﯳ ﯴ ﯵ ﯶﯷ ﮊ المائدة: ٢

**Hãy giúp đỡ nhau trong đạo đức và kính sợ Allah và chớ tiếp tay cho nhau gây tội ác và hận thù** (Chương 2 – Al-Ma-idah, câu 2), Allah phán ở chương khác:

ﭧ ﭨ ﮋ ﯜ ﯝ ﯞ ﯟ ﯠ ﯡﯢ ﮊ الحجرات: ١٠

**Quả thât, những người có đức tin đều là huynh đệ của nhau** (Chương 49 – Al-Hujurat, câu 10), Allah phán ở chương khác:

ﭧ ﭨ ﮋ ﮞ ﮟ ﮠ ﮊ الشورى: ٣٨

**Và hãy làm việc theo lối tham khảo và ý kiến** (Chương 42 – Ash-Shura, câu 38)

Đây chỉ là một số câu kinh tiêu biểu, trong Qur'an còn rất nhiều câu kinh khác nữa.

Và một khi trong cộng đồng mà một cá nhân không được bình an bởi một nhóm cá thể nào đó thì điều đó sẽ gây ra hận thù và căm ghét trong xã hội loài người cũng như loài Jinn (Ma, quỷ)

"Dù cố lánh mình lên đỉnh núi

Cũng không tránh khỏi tay kẻ thù"

Và mỗi một cá nhân nên cần đến sự điều trị bằng phương thuốc mà nó có thể chống lại tai ách. Đấng Tối Cao đã nói rõ về cách điều trị sự hận thù và oán ghét của con người trong kinh Qur'an của Ngài qua ba điểm: sự phản kháng lại những cái xấu của bản thân, đưa bản thân tiếp nhận những điều thiện tốt và cầu xin Allah cứu rỗi khỏi sự quấy nhiễu và cám dỗ của Shaytan.

*- Điểm thứ nhất:*

ﭧ ﭨ ﮋ ﭵ ﭶ ﭷ ﭸ ﭹ ﭺ ﭻ ﭼ ﭽ ﭾ ﭿ ﮀ ﮁ ﮂ ﮃﮄ ﮅ ﮆ ﮇ ﮈ ﮊ الأعراف: ١٩٩ - ٢٠٠

**Hãy lượng thứ và chỉ thị làm điều nào đúng nhưng hãy lánh xa những kẻ ngu dốt \* Và nếu có một đề nghị của Shaytan xâm nhập đầu óc của Ngươi, Hãy cầu xin Allah che chở bởi vì Ngài hằng nghe và hằng biết** (Chương 7 – Al-A'raf, câu 199 và 200).

*- Điểm thứ hai:*

ﭧ ﭨ ﮋ ﮏ ﮐ ﮑ ﮒ ﮓﮔ ﮕ ﮖ ﮗ ﮘ ﮙ ﮚ ﮛ ﮜ ﮝ ﮞ ﮟ ﮠ ﮡ ﮢ ﮣ ﮤ ﮥ ﮦ ﮧ ﮊ المؤمنون: ٩٦ - ٩٨

**Ngươi hãy lấy điều lành mà xóa tan điều dữ. TA (Allah) biết rõ điều chúng thốt ra \* Và hãy thưa:** "**Lạy Thượng Đế của bề tôi! Xin Ngài che chở bề tôi tránh khỏi lời xúi giục của những tên Shaytan \* và lạy Thượng Đế của bề tôi! Xin Ngài che chở bề tôi, sợ rằng chúng sẽ đến gần bề tôi** (Chương 23 – Al-Mu'minun, câu 96 – 98).

*- Điểm thứ ba:* Allah đã phán trong chương Fussilat và quả thật Ngài đã nói rõ thêm rằng việc điều trị này là thiên trị để cắt đứt sự đầu độc của Shaytan, và Ngài cũng cho biết thêm là sự thiên trị không được ban xuống cho tất cả mọi người mà nó chỉ được ban xuống cho người nào có phần số lớn. Ngài phán:

ﭧ ﭨ ﮋ ﮐ ﮑ ﮒ ﮓ ﮔ ﮕ ﮖ ﮗ ﮘ ﮙ ﮚ ﮛ ﮜ ﮝ ﮞ ﮟ ﮠ ﮡ ﮢ ﮣ ﮤ ﮥ ﮦ ﮧ ﮨ ﮩ ﮪ ﮫ ﮬ ﮭ ﮮ ﮯﮰ ﮱ ﯓ ﯔ ﯕ ﯖ ﮊ فصلت: ٣٤ - ٣٦

**Hãy dùng điều thiện để đẩy lùi điều ác. Rồi (Ngươi sẽ thấy) kẻ ôm lòng hận thù Ngươi sẽ trở thành người bạn thân tình của Ngươi \* Và không ai được phú cho cái đó (lòng tốt) ngoại trừ những người thật sự kiên nhẫn và không ai được phú cho cái đó, ngoại trừ người có phần số lớn (được vào Thiên Đàng) \* Và nếu có một đề nghị của Shaytan xâm nhập đầu óc của Ngươi, Hãy cầu xin Allah che chở bởi vì Ngài hằng nghe và hằng biết** (Chương 41 – Fussilat, câu 34, 35, 36).

Và trong một số câu kinh khác, Allah phản bảo rằng sự thương xót và ôn hòa chỉ dành riêng cho những người tin tưởng không cho những người bất tin.

ﭧ ﭨ ﮋ ﮤ ﮥ ﮦ ﮧ ﮨ ﮩ ﮪ ﮫ ﮬ ﮭ ﮮ ﮯ ﮊ المائدة: ٥٤

**Allah sẽ đưa một đám người mà Ngài sẽ yêu thương họ và họ sẽ yêu thương Ngài đến; họ sẽ hạ mình khiêm tốn trước những người có đức tin nhưng lại khắc khe với những kẻ không tin.** (Chương 5 – Al-Ma-idah, câu 54), Allah phán ở chương khác:

ﭧ ﭨ ﮋ ﭑ ﭒ ﭓﭔ ﭕ ﭖ ﭗ ﭘ ﭙ ﭚ ﭛﭜﮊ الفتح: ٢٩

**Muhammad là Sứ giả của Allah. Và những ai theo y thì nghiêm khắc với những kẻ không có đức tin nhưng rất thương xót lẫn nhau** (Chương 48 – Al-Fath, câu 29), Allah phán ở chương khác:

ﭧ ﭨ ﮋ ﭑ ﭒ ﭓ ﭔ ﭕ ﭖ ﭗﭘ ﮊ التوبة: ٧٣

**Hỡi Nabi (Muhammad)! Hãy chiến đấu quyết liệt chống những kẻ không tin và những tên đạo đức giả và hãy cứng rắn đối với chúng** (Chương 9 – At-Taubah, câu 73)

Cứng ở chỗ mềm là ngốc nghếch

Mềm ở chỗ cứng là yếu hèn

Ai bảo nhịn, nói nhịn đúng nơi đúng lúc

Nhịn không đúng chỗ là kẻ dại khờ



**6. Thứ Sáu: Vấn đề kinh tế**

Quả thật, Qur'an phân bạch rõ các nền tảng gốc của nó để các nhánh phụ có thể dựa theo mà thực hành, và những vấn đề kinh tế có thể dựa trên hai nền tảng cốt lõi sau đây:

\*Thứ nhất: Hình thức tìm kiếm tài sản và của cải

\*Thứ hai: Hình thức chi dùng tài sản và của cải

Hãy xem Allah đã mở ra trong Qur'an những đường lối tìm kiếm tài sản và của cải với các lý do thỏa đáng và gương mẫu và Ngài soi sáng các bước đường, Ngài phán:

ﭧ ﭨ ﮋ ﭨ ﭩ ﭪ ﭫ ﭬ ﭭ ﭮ ﭯ ﭰ ﭱ ﭲ ﭳ ﭴ ﭵ ﭶ ﭷ ﮊ الجمعة: ١٠

**Rồi khi cuộc dâng lễ chấm dứt, hãy tản mác (khắp nơi) trên mặt đất đi tìm thiên lộc của Allah và hãy nhớ đến Allah cho thật nhiều để may ra các ngươi được thành công** (Chương 62 – Al-Jumu'ah, câu 10), Allah phán ở chương khác:

ﭧ ﭨ ﮋ ﭺ ﭻ ﭼ ﭽ ﭾ ﭿ ﮀ ﮁﮂ ﮊ المزمل: ٢٠

**...Và một số khác đi tìm kiếm thiên lộc của Allah xa trên trái đất...** (Chương 73 – Al-Muzzammil, câu 20), Allah phán ở chương khác:

**ﭧ ﭨ ﮋ ﭳ ﭴ ﭵ ﭶ ﭷ ﭸ ﭹ ﭺﭻ ﮊ البقرة: ١٩٨**

**Các ngươi không mắc tội nếu các ngươi tìm kiếm thiên lộc của Thượng Đế của các ngươi (qua việc mua bán đổi chác trong thời gian làm Hajj)** (Chương 2 – Al-Baqarah, câu 198), Allah phán ở chương khác:

ﭧ ﭨ ﮋ ﭩ ﭪ ﭫ ﭬ ﭭ ﭮ ﭯ ﭰ ﭱ ﭲ ﭳ ﭴ ﭵ ﭶ ﭷﭸ ﮊ النساء: ٢٩

**Hỡi những ai có niềm tin! Chớ ăn không tài sản của các ngươi lẫn nhau bằng sự gian lận trừ phi do sự đồng ý mua bán giữa các người với nhau.** (Chương 4 – Al-Ni-sa, câu 29), Allah phán ở chương khác:

ﭧ ﭨ ﮋ ﭧ ﭨ ﭩ ﭪ ﭫﭬ ﮊ البقرة: ٢٧٥

**Allah cho phép buôn bán đổi chác nhưng Ngài cấm cho vay lấy lãi** (Chương 2 – Al-Baqarah, câu 275), Allah phán ở chương khác:

ﭧ ﭨ ﮋ ﯽ ﯾ ﯿ ﰀ ﰁﰂ ﮊ الأنفال: ٦٩

**Hãy vui vẻ hưởng các món hợp pháp và tốt sạch mà các ngươi đã tịch thu trong chiến tranh** (Chương 8 – Al-Anfal, câu 69)

Hãy xem Allah phán bảo tiết kiệm và đúng mức trong việc chi tiêu của cải

ﭧ ﭨ ﮋ ﭞ ﭟ ﭠ ﭡ ﭢ ﭣ ﭤ ﭥ ﭦ ﭧ ﮊ الإسراء: ٢٩

**Và chớ trói chặt bàn tay của Ngươi vào cổ (như kẻ hà tiện) cũng chớ giăng nó ra quá xa tầm với (như kẻ hoang phí)...** (Chương 17 – Al-Isra', câu 29), Allah phán ở chương khác:

ﭧ ﭨ ﮋ ﯷ ﯸ ﯹ ﯺ ﯻ ﯼ ﯽ ﯾ ﯿ ﰀ ﰁ ﰂ ﮊ الفرقان: ٦٧

**Và những ai khi tiêu dùng không phung phí cũng không keo kiệt mà giữ mức trung bình giữa hai thái cực đó** (Chương 25 – Al-Furqan, câu 67), Allah phán ở chương khác:

ﭧ ﭨ ﮋ ﯳ ﯴ ﯵ ﯶ ﯷﯸ ﮊ البقرة: ٢١٩

**Họ lại hỏi Ngươi phải chi dùng cái gì để (làm việc thiện), hãy bảo họ: "Vật còn lại (sau khi đã thỏa mãn những nhu cầu cần thiết)** (Chương 2 – Al-Baqarah, câu 219)

Và Allah cấm tiêu dùng vào những điều không được phép tiêu dùng vào nó, Ngài phán:

ﭧ ﭨ ﮋ ﮁ ﮂ ﮃ ﮄ ﮅ ﮆ ﮇﮈ ﮊ الأنفال: ٣٦

**Bởi thế chúng sẽ tiếp tục chi dùng nó. Rồi nó sẽ làm cho chúng đau khổ, rồi cuối cùng chúng sẽ thu thiệt** (Chương 8 – Al-Anfal, câu 36)



**7. Thứ bảy: Vấn đề chính trị**

Quả thật, Qur'an đã nêu rõ nền tảng căn bản về chính trị và phát sáng các kim chỉ của nó và phân bạch rõ các đường lối của nó. Chính trị là sự cai trị có nghĩa là sự quản lý và điều hành các vụ việc của một bộ máy lãnh đạo, nó chia làm hai loại: chính trị đối ngoại và chính trị đối nội.

**\*Về đối ngoại**: có hai nền tảng chủ yếu

**1.** Trang bị sức mạnh đủ để ngăn chặn và phản kháng lại kẻ thù.

Allah phán:

ﭧ ﭨ ﮋ ﯘ ﯙ ﯚ ﯛ ﯜ ﯝ ﯞ ﯟ ﯠ ﯡ ﯢ ﮊ الأنفال: ٦٠

**Và hãy dồn tất cả sức mạnh của các ngươi để chuẩn bị lực lượng sẵn sàng chống lại chúng kể cá các con chiến mã hầu làm cho kẻ thù của Allah và của các ngươi kinh hồn bạt vía** (Chương 8 – Al-Anfal, câu 60)

**2.** Sự đoàn kết và hợp nhất một cách toàn vẹn, Allah phán:

ﭧ ﭨ ﮋ ﭱ ﭲ ﭳ ﭴ ﭵ ﭶﭷ ﮊ آل عمران: ١٠٣

**Và hãy cũng nhau nắm vững sợi dây (Islam) mà Allah đã giăng ra cho các ngươi và đừng chia rẽ nhau** (Chương 3 – Ali-Imran, câu 103), Allah phán ở chương khác:

ﭧ ﭨ ﮋ ﭑ ﭒ ﭓ ﭔ ﭕ ﭖ ﭗ ﭘﭙ ﮊ الأنفال: ٤٦

**Và hãy tuân lệnh Allah và Sứ giả của Ngài và chớ cãi nhau e rằng các ngươi sẽ thối chí và mất ưu thế** (Chương 8 – Al-Anfal, câu 46)

Qur'an cũng nêu rõ những gì theo sau đó là sự giải hòa và thỏa thuận hòa bình, Ngài phán:

ﭧ ﭨ ﮋ ﮐ ﮑ ﮒ ﮓ ﮔ ﮕ ﮖ ﮗ ﮘ ﮙ ﮚ ﮛ ﮜ ﮝ ﮞ ﮟ ﮠ ﮡﮢ ﮊ التوبة: ٤

**Ngoại trừ những người dân đa thần nào mà các ngươi đã ký một thỏa hiệp với họ, rồi sau đó họ đã không lừa gạt các ngươi về bất cứ điều gì, cũng không tiếp tay cho một ai để chống lại các ngươi; bởi thế, hãy thi hành hiệp ước với họ cho đến khi chấm dứt thời hạn của họ.** (Chương 9 – At-Taubah, câu 4), Allah phán ở chương khác:

ﭧ ﭨ ﮋ ﭠ ﭡ ﭢ ﭣ ﭤﭥ ﭦ ﭧ ﭨ ﭩ ﭪ ﮊ التوبة: ٧

**Chừng nào chúng ngay thẳng với các ngươi thì hãy ngay thẳng lại với chúng bởi Allah yêu thương những người ngay chính** (Chương 9 – At-Taubah, câu 7), Allah phán ở chương khác:

ﭧ ﭨ ﮋ ﮝ ﮞ ﮟ ﮠ ﮡ ﮢ ﮣ ﮤ ﮥﮦ ﮧ ﮨ ﮩ ﮪ ﮫ ﮬ ﮊ الأنفال: ٥٨

**Và nếu Ngươi sợ đám người nào bội ước, thì hãy ném trả lại chúng (giáo ước của chúng) để được ngang bằng nhau, bởi lẽ Allah không yêu thương những kẻ bội tín** (Chương 8 – Al-Anfal, câu 58), Allah phán ở chương khác:

ﭧ ﭨ ﮋ ﭫ ﭬ ﭭ ﭮ ﭯ ﭰ ﭱ ﭲ ﭳ ﭴ ﭵ ﭶ ﭷ ﭸﭹ ﭺ ﮊ التوبة: ٣

**Và một bản tuyên cáo từ Allah và Sứ giả của Ngài đã thông báo cho dân chúng tập trung vào ngày đại lễ Hajj rằng Allah và Sứ giả của Ngài hết can hệ với những người thờ đa thần.** (Chương 9 – Al-Taubah, câu 3).

Allah phán bảo phải đề cao cảnh giác các âm mưu và biêt nắm băt cơ hội, Ngài phán:

ﭧ ﭨ ﮋ ﮖ ﮗ ﮘ ﮙ ﮚ ﮊ النساء: ٧١

**Hỡi những ai có niềm tin! Hãy đề cao cảnh giác** (Chương 4 – An-Nisa, câu 71), Allah phán ở chương khác:

ﭧ ﭨ ﮋ ﭩ ﭪ ﭫﭬ ﭭ ﭮ ﭯ ﭰ ﭱ ﭲ ﭳ ﮊ النساء: ١٠٢

**Và dặn họ nên đề phòng và mang theo vũ khí cùng với họ. Những kẻ ngoại đạo chỉ mong các ngươi lơ là về vũ khí và hành trang hầu thừa cơ đánh úp các ngươi một trận** (Chương 4 – An-Nisa, câu 102)

**\* Về đối nội:** Các vấn đề của nó là nói về sự an ninh và yên bình trong nội bộ cộng đồng, sự ngăn chặn những điều bất công và trả lại quyền lợi cho chủ nhân của nó.

Các yếu tố cốt lõi mà chính trị nội bộ phải lấy làm cơ sở và nền tảng có sáu:

**1.Tôn giáo:** Giáo luật Islam yêu cầu phải gìn giữ, Nabi () nói:

قَالَ : ((مَنْ بَدَّلَ دِينَهُ فَاقْتُلُوهُ)) رواه البخاري من حديث ابن عباس، كتاب الجهاد، باب لا يعذب بعاذب الله (4/21).

"**Người nào thay đổi tôn giáo của mình thì hãy giết y.**"(Albukhari: Chương "Jihad", mục "Không được dùng hình phạt của Allah để trừng phạt" (4/21)), ý nghĩa ở đây không những thay đổi tôn giáo mà kể cả từ bỏ tôn giáo.

**2.Tính mạng:** Allah đã qui định trong Qur'an luật Qisas (tử hình đối với người phạm tội giết người) nhằm bảo vệ tính mạng, Ngài phán:

ﭧ ﭨ ﮋ ﯔ ﯕ ﯖ ﯗ ﮊ البقرة: ١٧٩

**Và trong luật Qisas có việc (cứu) sinh mạng đối với các ngươi...** (Chương 2 – Al-Baqarah, câu 179), Allah phán

ﭧ ﭨ ﮋ ﮉ ﮊ ﮋ ﮌ ﮍ ﮎ ﮏ ﮐﮑ ﮊ البقرة: ١٧٨

**Hỡi những ai có đức tin! Các ngươi được qui định luật Qisas về việc giết người** (Chương 2 – Al-Baqarah, câu 178), Allah phán ở chương khác:

ﭧ ﭨ ﮋ ﮔ ﮕ ﮖ ﮗ ﮘ ﮙ ﮚ ﮛﮜ ﮝ ﮞ ﮟ ﮠ ﮡ ﮢ ﮣ ﮤ ﮥ ﮦ ﮧﮨ ﮩ ﮪ ﮫ ﮬ ﮊ الإسراء: ٣٣

**Và chớ giết hại một sinh mạng (người) mà Allah đã làm cho linh thiêng trừ phi với lý do chính đáng. Và ai bị giết oan (một cách bất công), TA sẽ ban thẩm quyền (đói thế mạng theo luật Qisas hoặc tha** **thứ hoặc lấy tiền chuộc Diyah (thế mạng) cho người thừa kế của y** (Chương 17 – Al-Isra, câu 33).

**3. Trí tuệ:** Trong có các qui định nhằm bảo vệ trí tuệ và ý thức của con người, Allah phán:

ﭧ ﭨ ﮋ ﭑ ﭒ ﭓ ﭔ ﭕ ﭖ ﭗ ﭘ ﭙ ﭚ ﭛ ﭜ ﭝ ﭞ ﭟ ﭠ ﮊ المائدة: ٩٠ - ٩١

**Hỡi những ai có niềm tin! Uống rượu, cờ bạc, thờ cúng trên bàn thờ bằng đá và dùng tên bắn để làm quê xin xăm là điều khả ố, việc làm của Shaytan. Hãy từ bỏ nó để may ra các người được thành đạt** (Chương 5 – Al-Ma-idah)

Nabi () bảo:

قَالَ : ((كُلُّ مُسْكِرٍ حَرَامٌ وَمَا أَسْكَرَ كَثِيرُهُ فَقَلِيلُهُ حَرَامٌ)) أخرجه بهذا اللفظ ابن ماجة، كتاب الأشربة، باب ما أسكر كثيره فقليله حرام (2/1124) رقم الحديث (3392) وطرفه الأول ((كل مسكر حرام)) متفق عليه من حديث أبي موسى: البخاري، كتاب المغازي، باب بعث أبي موسى معاذ إلى اليمن قبل حجة الوداع (5/108)، مسلم كتاب الأشربة، باب بيان أن كل مسكر خمر وأن كل خمر حرام (3/1585)، رقم الحديث (2001).

"**Tất cả mọi thứ gây say đều Haram (bị cấm), những thứ làm cho say dù ít dù nhiều đều Haram.**"**([[8]](#footnote-8))**, nhằm mục đích bảo vệ trí tuệ và ý thức nên phải nghiêm cấm uống rượu.

**4. Dòng giống:** Để bảo đảm và giữ gìn dòng giống Allah đã qui định luật về tội Zina (thông dâm, gian dâm ngoài hôn nhân và ngoại tình), Allah phán:

ﭧ ﭨ ﮋ ﭛ ﭜ ﭝ ﭞ ﭟ ﭠ ﭡ ﭢﭣ ﮊ النور: ٢

**Về người phụ nữ và người đàn ông phạm tôi Zina (gian dâm) hãy đánh cả hai một trăm roi** (Chương 24 – Al-Nur, câu 2)

**5. Danh dự và nhân phẩm:** Để bảo vệ danh dự và nhân phẩm Allah ra lệnh đánh người vu khống tám mươi roi, Ngài phán:

ﭧ ﭨ ﮋ ﮌ ﮍ ﮎ ﮏ ﮐ ﮑ ﮒ ﮓ ﮔ ﮕ ﮖ ﮊ النور: ٤

**Và đối với những ai buộc tội những người phụ nữ trinh thục nhưng không đưa ra đủ (04) người làm chứng, hãy đánh chúng bốn mươi roi** (Chương 24 – An-Nur, câu 4)

**6. Tài sản và của cải:** Nhằm mục đích bảo vệ tài sản và của cải Allah đã ra lệnh chặt tay những kẻ trộm cắp, Allah phán:

ﭧ ﭨ ﮋ ﭟ ﭠ ﭡ ﭢ ﭣ ﭤ ﭥ ﭦ ﭧ ﭨﭩ ﮊ المائدة: ٣٨

**Người nam hay nữ trộm cắp, hãy chặt tay của họ như là một sự phạt đền về tội mà họ đã phạm, một biện pháp từ Allah nhằm làm ngã lòng (kẻ trộm cắp) ..** (Chương 5 – Al-Ma-idah, câu 38)

Như vậy, thật rõ ràng là việc tuân thủ theo Qur'an sẽ là một sự toàn vẹn cho các vấn đề cải thiện cuộc sống xã hội trong và ngoài cộng đồng**.**



**8. Thứ tám: Sự trên quyền của người ngoại đạo đối với người Muslim**

Vấn đề này đã được các vị Sahabah bày tỏ với Nabi () trong lúc Người đang sống cùng với họ, Allah đã mặc khải xuống lời giải thích về vấn đề đó. Và vấn đề này thực tế đã xảy ra đối với người Muslim trong trận chiến Uhud và họ đã bày tỏ với Người, họ bảo: Làm thế nào mà những người thờ đa thần có thể trên quyền và chế ngự được chúng ta trong khi chúng ta là chân lý còn họ là lệch lạc, Allah đã mặc khải xuống giải thích khúc mắc đó **([[9]](#footnote-9))** với câu kinh:

ﭧ ﭨ ﮋ ﯽ ﯾ ﯿ ﰀ ﰁ ﰂ ﰃ ﰄ ﰅﰆ ﰇ ﰈ ﰉ ﰊ ﰋﰌ ﮊ آل عمران: ١٦٥

**Phải chăng khi các ngươi bị thiệt hại nặng (tại Uhud) mặc dầu trước đó (tại Badr) các ngươi đã đập (kẻ thù) bằng một đòn mạnh gấp hai (đòn các ngươi đã bị tại Uhud) rồi các ngươi than thở:** "**Tai họa này từ đâu đến ?**" **Hãy bạo họ:**"**Tai họa này từ chính bản thân các ngươi gây ra.**" (Chương 3 – Ali-Imran, câu 165).

ﭧ ﭨ ﮋ ﭼ ﭽ ﭾ ﭿ ﮀ ﮁ ﮂﮃ ﮄ ﮅ ﮆ ﮇ ﮈ ﮉ ﮊ ﮋ ﮌ ﮍ ﮎ ﮏ ﮐﮑ ﮒ ﮓ ﮔ ﮕ ﮖ ﮗ ﮘ ﮙﮚ ﮛ ﮜ ﮝ ﮞﮟ ﮊ آل عمران: ١٥٢

**Và quả thật, Allah đã thực hiện đúng lời hứa của Ngài với các ngươi khi các ngươi gần đánh bại chúng (tại Uhud) với sự chấp thuận của Ngài cho đến lúc các ngươi không còn tự chủ nữa và đâm ra cãi nhau về mệnh lệnh (của sứ giả của Allah) và không chấp hành nó sau khi Ngài trưng bày cho các ngươi thấy các món (chiến lợi phẩm) mà các ngươi thèm muốn. Trong các người, có người ham muốn đời sống trần tục này nhưng cũng có người mong muốn đời sau; rồi Ngài đã đưa đẩy các ngươi xa chúng để hầu thử thách các ngươi** (Chương 3 – Ali-Imran, câu 152).

Allah đã khải thị xuống nguồn tư vấn cho họ rằng nguyên nhân người ngoại đạo đã thắng thế hơn họ là do từ chính bản thân họ, họ đã tranh cãi nhau và một số đã không tuân theo chỉ đạo của Sứ giả của Allah vì lòng ham muốn trần tục của họ. Nguyên nhân đó xảy ra là ở trên núi Al-Rumah, những người được lệnh bám trụ trên sườn núi để theo dõi và ngăn chặn những kẻ thù ngoại đạo tiến đánh người Muslim theo hướng đằng sau họ, nhưng vì lòng tham về phần chia từ nguồn chiến lợi phẩm mà những người Muslim vừa giành được trong việc đánh bại những người đa thần trong trận đánh đầu, họ đã bỏ chỉ đạo của Sứ giả của Allah () vì chiến lợi phẩm, các món đồ của trần tục.**([[10]](#footnote-10))**



**9. Thứ chín: Vấn đề yếu kém của người Muslim trong việc kháng cự lại người ngoại đạo cả về lực lượng và trang bị**

Allah đã giải thích rất rõ trong Qur'an của Ngài về sự trị liệu vấn đề này. Ngài nêu rõ rằng nếu Ngài thấy rõ trong trái tim của những bề tôi của Ngài có sự thành tâm thật sự thì kết quả của sự thanh tâm đó sẽ mang lại quyền lực và ưu thế cho họ. Bởi vậy, khi Ngài biết rõ những người tuyên thệ trung thành với Nabi () dưới tàn cây tại Hudaybiyah bằng cả sự thành tâm trong trái tim của họ thì Ngài đã phát ánh sáng của Ngài vào sự thành tâm đó qua lời phán:

ﭧ ﭨ ﮋ ﮎ ﮏ ﮐ ﮑ ﮒ ﮓ ﮔ ﮕ ﮖ ﮗ ﮘ ﮙ ﮚ ﮛ ﮊ الفتح: ١٨

**Và chắc chắn Allah đã hài lòng với những người có đức tin khi họ tuyên thệ trung thành với Ngươi dưới tàn cây (tại Hudaybiyah) bởi vì Ngài biết điều nằm trong lòng của họ** (Chương 48 – Al-Fath, câu 18)

Ngài cũng nêu rõ rằng kết quả của sự thành tâm là Allah sẽ làm cho họ có khả năng trên những sự việc mà họ không thể, Ngài phán:

ﭧ ﭨ ﮋ ﯠ ﯡ ﯢ ﯣ ﯤ ﯥ ﯦ ﯧﯨ ﮊ الفتح: ٢١

**Và kể cả những (thắng lợi và chiến lợi phẩm) khác (mà Allah đã hứa nhưng) các ngươi chưa có khả năng đạt được chúng nhưng Allah đã tóm thâu chúng** (Chương 48 – Al-Fath, câu 21)

Ngài phán bảo rằng họ không có khả năng để chiếm được nó nhưng Ngài đã thâu tóm trong quyền lực của Ngài và làm cho họ có khả năng đạt được nó bởi vì Ngài đã biết rõ sự thành tâm trong trái tim họ.

Và cũng như khi những người ngoại đạo đánh áp đảo người Muslim trong trận Al-Ahzab, và đây là sự bao vây chiến sự mạnh mẽ được nhắc đến trong lời phán của Allah:

ﭧ ﭨ ﮋ ﮅ ﮆ ﮇ ﮈ ﮉ ﮊ ﮋ ﮌ ﮍ ﮎ ﮏ ﮐ ﮑ ﮒ ﮓ ﮔ ﮕ ﮖ ﮗ ﮘ ﮙ ﮚ ﮛ ﮜ ﮊ الأحزاب: ١٠ - ١١

**Khi chúng đến tấn công các ngươi từ phía trên và phía dưới của các ngươi và cặp mắt của các người đảo lộn sang một bên và quả tim nhảy lên đến tận cổ và các ngươi đâm ra nghỉ bậy về Allah \* Vào lúc đó, các** **tín đồ bị thử thách tột độ và dao động tinh thần dữ dội** (Chương 33 – Al-Ahzab, câu 10 - 11)

Tuy nhiên, liều thuốc cho sự yếu kém và sự bị phong tỏa trong trận chiến là sự thành tâm vì Allah và sức mạnh của đức tin, Ngài phán:

ﭧ ﭨ ﮋ ﰁ ﰂ ﰃ ﰄ ﰅ ﰆ ﰇ ﰈ ﰉ ﰊ ﰋ ﰌ ﰍﰎ ﰏ ﰐ ﰑ ﰒ ﰓ ﰔ ﮊ الأحزاب: ٢٢

**Và khi những người có đức tin thấy liên quân (địch), họ nói:** "**Đây là điều mà Allah và Sứ giả của Ngài đã hứa với chúng tôi bởi vì Allah và Sứ giả của Ngài nói sự thật.**" **Và điều đó chỉ làm tăng thêm đức tin và sự tuân phục của họ (đối với Allah)** (Chương 33 – Al-Ahzab, câu 22)

Và từ những kết quả của sự thành tâm trong tim, Ngài phán:

ﭧ ﭨ ﮋ ﭸ ﭹ ﭺ ﭻ ﭼ ﭽ ﭾ ﭿﮀ ﮁ ﮂ ﮃ ﮄﮅ ﮆ ﮇ ﮈ ﮉ ﮊ ﮋ ﮌ ﮍ ﮎ ﮏ ﮐ ﮑ ﮒ ﮓ ﮔ ﮕ ﮖ ﮗ ﮘ ﮙ ﮚ ﮛ ﮜ ﮝ ﮞ ﮟ ﮠ ﮡ ﮢﮣ ﮤ ﮥ ﮦ ﮧ ﮨ ﮩ ﮪ ﮊ الأحزاب: ٢٥ - ٢٧

**Và Allah đẩy lùi những kẻ vô đức tin ra đi trong giận dữ. Chúng không thu được một lợi lộc nào. Và Allah đủ giúp người tin tưởng chiến đấu. Bởi vì quả thật, Allah toàn lực và toàn năng \* Và trong số người dân kinh sách, Ngài đã đuổi những kẻ đã tiếp tay cho địch xuống khỏi thành lũy của chúng và gieo khiếp đảm trong lòng của chúng, các ngươi đã giết một số và các ngươi bắt làm tu binh một số khác \* Và Ngài cho các ngươi thừa hưởng đất đai, nhà cửa và tài sản chúng và một phần đất đai (tại Khaibar) mà các ngươi chưa đặt chân đến. Và Allah có toàn quyền làm bất cứ vật gì.** (Chương 33 – Al-Ahzab, câu 25 – 27)

Và đây là những gì mà Allah đã giúp họ với những binh lính của Ngài đó là các Thiên Thần và gió, Ngài phán:

ﭧ ﭨ ﮋ ﭮ ﭯ ﭰ ﭱ ﭲ ﭳ ﭴ ﭵ ﭶ ﭷ ﭸ ﭹ ﭺ ﭻ ﭼ ﭽﭾ ﮊ الأحزاب: ٩

**Hỡi những ai có niềm tin! Hãy nhớ Ân huệ của Allah đã ban cho các ngươi khi đoàn quân địch kéo đến tấn công các ngươi([[11]](#footnote-11)) Nhưng TA đã gởi một trận cuồng phong và đoàn thiên binh (Thiên Thần) mà các ngươi không thể nhìn thấy (bằng mắt thường) đến giúp chống lại chúng.** (Chương 33 – Al-Ahzab, câu 9).

Bởi lẽ này, điều này là một trong những bằng chứng cho chân lý Islam rằng một nhóm ít người yếu kém nếu bám chắt và giữ vững đức tin thì sẽ thắng được những người ngoại đạo với số đông và hùng mạnh hơn, Allah phán:

ﭧ ﭨ ﮋ ﮄ ﮅ ﮆ ﮇ ﮈ ﮉ ﮊ ﮋ ﮌﮍ ﮎ ﮏ ﮐ ﮑ ﮊ البقرة: ٢٤٩

**Đã bao nhiều lần mà một lực lượng nhỏ bé có thể đánh bại một lực lượng lớn với sự cho phép của Allah? Bởi vì Allah ở cùng với những người kiên cường bất khuất** (Chương 2 – Al-Baqarah, câu 249)

Và cũng vì thế mà Allah đã gọi chấn chiến Badr là (một dấu hiệu) và (một minh chứng) và (sự phân biệt), Allah phán:

ﭧ ﭨ ﮋ ﭿ ﮀ ﮁ ﮂ ﮃ ﮄ ﮅﮆ ﮇ ﮈ ﮉ ﮊ ﮋ ﮌ ﮍ ﮊ آل عمران: ١٣

**Chắc chắn các ngươi (hỡi người Do Thái!) đã có một dấu hiệu trong việc hai đoàn quân giao chiến, một đoàn quân chiến đâu do chính nghĩa của Allah và đoàn quân kia không có đức tin (chống lại Allah.** (Chương 3 – Ali-Imran, câu 13), Allah phán ở chương khác:

ﭧ ﭨ ﮋ ﭡ ﭢ ﭣ ﭤ ﭥ ﭦ ﭧ ﭨ ﭩ ﭪ ﭫ ﭬ ﭭﭮ ﮊ الأنفال: ٤١

**Nếu các ngươi thực sự tin tưởng nơi Allah và nơi điều mặc khải đã được ban xuống cho người tôi trung (Muhammad) của TA (Allah) vào ngày phân biệt (giữa chính giáo và tà giáo) tức ngày hai lực lượng đụng độ nhau (tại Badr)** (Chương 8 – Al-Anfal, câu 41), Allah phán ở tiếp:

ﭧ ﭨ ﮋ ﮌ ﮍ ﮎ ﮏ ﮐ ﮊ الأنفال: ٤٢

**...Để ai tới số chết sẽ chết theo một minh chứng rõ rệt...** (Chương 8 – Al-Anfal, câu 42)

Và không phải nghi ngờ gì nữa khi cho rằng việc một nhóm người nhỏ bé yếu ớt nhưng có đức tin đánh bại một nhóm người lớn mạnh không có đức tin là bằng chứng rõ ràng Islam là chân lý. Allah phán:

ﭧ ﭨ ﮋ ﭟ ﭠ ﭡ ﭢ ﭣ ﭤﭥ ﮊ آل عمران: ١٢٣

**Và chắc chắn TA đã giúp các người chiến thắng tại Badr trong lúc các chỉ gồm một đội quân vô vọng** (Chương 3 – Ali-Imran, câu 123), Allah phán ở chương khác:

ﭧ ﭨ ﮋ ﮉ ﮊ ﮋ ﮌ ﮍ ﮎ ﮏ ﮐ ﮑ ﮒﮓ ﮔ ﮕ ﮖ ﮗ ﮘ ﮙ ﮚ ﮛ ﮜ ﮝ ﮞ ﮟ ﮠ ﮡ ﮊ الأنفال: ١٢

**Hãy nhớ khi Thượng Đế của Ngươi đã mặc khải cho các Thiên Thần:** "**TA ở cùng với các ngươi, hãy củng cố (tấm lòng của) những ai có đức tin; TA sẽ gieo niềm kinh hãi vào lòng của những kẻ không có đức tin, bởi thế, hãy đập vào cổ và từng đầu ngón tay của chúng**" (Chương 8 – Al-Anfal, câu 12)

Và những người có đức tin đã được Allah hứa trợ giúp cho sự thắng lợi đã được Ngài nêu rõ thuộc tính và bản chất của họ để phân biệt những người khác, Ngài phán:

ﭧ ﭨ ﮋ ﭺ ﭻ ﭼ ﭽﭾ ﭿ ﮀ ﮁ ﮂ ﮃ ﮄ ﮅ ﮆ ﮇ ﮈ ﮉ ﮊ ﮋ ﮌ ﮍ ﮎ ﮏ ﮐ ﮑﮒ ﮓ ﮔ ﮕ ﮖ ﮊ الحج: ٤٠ – ٤١

**Và chắc chắn Allah sẽ giúp đỡ người nào giúp đỡ (Chính nghĩa của) Ngài, bởi quả thật, Allah rất mạnh và quyền năng** **\* Những ai, nếu TA thiết lập họ trên trái đất, sẽ dâng lễ Salah và xuất Zakat bắt buộc và ra lệnh làm điều lành (do Allah truyền) và cấm làm điều ác (do Allah cấm). Và Allah là Đấng nắm quyền chúng quyết về mọi vấn đề** (Chương 22 – Al-Hajj, câu 41 – 42)

Và đây là phương thuốc cứu chữa mà chúng ta nói rằng nó là phương thuốc cho vấn đề quân sự và chiến đấu, Allah, Đấng Tối Cao cũng đã đề cập đến trong chương Al-Munafiqun về phương thuốc cứu chữa đối với vấn đề bần cùng kinh tế, Ngài phán:

ﭧ ﭨ ﮋ ﭴ ﭵ ﭶ ﭷ ﭸ ﭹ ﭺ ﭻ ﭼ ﭽ ﭾ ﭿﮀ ﮊ المنافقون: ٧

**Chúng là những kẻ nói: "Chớ chi tiêu (bố thí) cho những người theo Sứ giả của Allah cho đến lúc họ bỏ đi (Madinah).** (Chương 63 – Al-Munafiqun, câu 7)

Những kẻ ngoại đạo thờ đa thần muốn làm cho những người tin tưởng bị dồn vào ngõ cụt về kinh tế nhưng Allah, Đấng Tối Cao đã chỉ ra cách điều trị cho vấn đề này là sức mạnh của niềm tin vào Ngài thành tâm hướng về Ngài, Ngài phán:

ﭧ ﭨ ﮋ ﮁ ﮂ ﮃ ﮄ ﮅ ﮆ ﮇ ﮈ ﮉ ﮊ المنافقون: ٧

**Nhưng những người đạo đức giả không hiểu thấu kho (lương thực) của các tầng trời và trái đất đều là của Allah cả** (Chương 63 – Al-Munafiqun, câu 7), Allah phán ở chương khác:

ﭧ ﭨ ﮋ ﮚ ﮛ ﮜ ﮝ ﮞ ﮟ ﮠ ﮡ ﮢ ﮣ ﮤ ﮥﮦ ﮧ ﮨ ﮩ ﮪ ﮫ ﮬﮭ ﮊ الطلاق: ٢ - ٣

**Và ai kính sợ Allah thì sẽ được Ngài mở cho một lối thoát. Và Ngài sẽ cung dưỡng y từ nơi mà y không thể ngời tới. Và ai phó thác cho Allah, thì Ngài sẽ làm cho y đầy đủ.** (Chương 65 – At-Talaq, câu 2,3), Allah phán ở chương khác:

ﭧ ﭨ ﮋ ﭭ ﭮ ﭯ ﭰ ﭱ ﭲ ﭳ ﭴ ﭵ ﭶﭷ ﮊ التوبة: ٢٨

**Nếu các ngươi sợ nghèo thì Allah sẽ làm cho các ngươi giàu có từ nguồn thiên lộc của Ngài nếu Ngài muốn** (Chương 9 – At-Taubah, câu 28)



**10. Thứ mười: Vấn đề không đồng lòng**

Quả thật, Allah đã nêu rõ trong chương Al-Hashr về nguyên nhân của vấn đề này là sự không hiểu biết, Ngài phán:

ﭧ ﭨ ﮋ ﯗ ﯘ ﯙ ﯚﯛ ﮊ الحشر: ١٤

**Ngươi nghĩ rằng chúng đoàn kết nhưng kỳ thật tấm lòng của chúng chia rẻ. Sở dĩ như thế là vì chúng là một đám người không hiểu biết** (Chương 59 – Al-Hashr, câu 14)

Và phương thuốc điều trị cho sự yếu ớt về nhận thức là sự tuân theo ánh sáng của thiên khải. Bởi lẽ, thiên khải sẽ chỉ dẫn đến với những tốt đẹp mà trí tuệ của con người không nhận thức được, Ngài phán:

ﭧ ﭨ ﮋ ﮗ ﮘ ﮙ ﮚ ﮛ ﮜ ﮝ ﮞ ﮟ ﮠ ﮡ ﮢ ﮣ ﮤ ﮥ ﮦ ﮧ ﮨﮩ ﮊ الأنعام: ١٢٢

**Có thể nào một người đã chết (tâm linh) được TA ban cho sự sống và ánh sáng nhờ đó y có thể bước đi thong dong giữa thiên hạ ngang bằng với một người đắm chìm trong u mê mà hắn không bao giờ thoát ra nổi ?** (Chương 6 – Al-An'am, câu 122)

Ngài đã giải thích trong câu kinh này rằng ánh sáng của đức tin sẽ làm sống lại những ai đã chết và nó soi sáng đường cho y bước đi

ﭧ ﭨ ﮋ ﭑ ﭒ ﭓ ﭔ ﭕ ﭖ ﭗ ﭘ ﭙﭚ ﮊ البقرة: ٢٥٧

**Allah là Đấng bảo hộ của những người có đức tin, Ngài đưa họ từ tâm tối ra ánh sáng** (Chương 2 – Al-Baqarah, câu 257), Allah phán ở chương khác:

ﭧ ﭨ ﮋ ﯩ ﯪ ﯫ ﯬ ﯭ ﯮ ﯯ ﯰ ﯱ ﯲ ﯳ ﯴ ﯵ ﮊ الملك: ٢٢

**Thế, một người gục mặt bước đi với dáng điệu đáng khinh được hướng dẫn đúng đường hay một người bước đi bình thản trên chính đạo ?** (Chương 67 – Al-Mulk, câu 22)

Và nhìn một cách tổng thể, phúc lợi con người mà với nó trật tự cuộc sống trần tục được hình thành qua ba dạng:

1. Thứ nhất: Ngăn ngừa những điều xấu và nguy hại đến sáu điều đã được nói đến trước đó và đây cũng là những điều thiết yếu của con người và xã hội, và đó là: tôn giáo, tính mạng, trí tuệ nhận thức, dòng giống, danh dự nhân phẩm và tài sản.
2. Thứ hai: Tìm kiếm phúc lợi, đây là những điều cần cho nhu cầu cuộc sống tiêu biểu như buôn bán kinh doanh, và tất cả mọi hình thức cho ra phúc lợi giữa cá thể trong cộng đồng dựa trên giáo luật của Islam.
3. Thứ ba: Bồi dưỡng phẩm chất đạo đức tốt và giữ gìn bản sắc truyền thống và tập quán tốt đẹp, tiêu biểu như để râu cằm, cắt tỉa râu mép,...

Và một trong những gì thuộc phẩm chất đạo đức tốt là nghiêm cấm những điều gây ô uế và bắt buộc phải bố thí giúp đỡ người ruột thịt nghèo khó.

Và tất cả mọi điều phúc lợi sẽ không có cái gì có thể bảo vệ và duy trì nó tốt đẹp nhất mà chỉ có tôn giáo Islam, một con đường khôn ngoan và an lành.

ﭧ ﭨ ﮋ ﮔﮕ ﮖ ﮗ ﮘ ﮙ ﮚ ﮛ ﮜ ﮝ ﮞ ﮟ ﮊ هود: ١

**Alif. Lam. Ra. (Đây là) một Kinh Sách gồm những Câu cơ bản có ý nghĩa rõ ràng tiếp đó được giải thích chi tiết bởi Đấng Sáng Suốt, Đấng Hằng Quen thuộc (với mọi việc)** (Chương 11 – Hud, câu 1)

Và cầu xin an lành cho Muhammad () và dòng dõi của Người và các bạn đồng hành của Người.

Tác giả

HỌC GIẢ UYÊN BÁC AL-SHEIKH

MUHAMMAD AL-AMIN BIN MUHAMMAD AL-MUKHTAR AL-SHINQITI

1305- 1393 (Niên lịch Islam)

Dịch Thuật

Abu Zaytune Usman Ibrahim



**Mục Lục**

**Chủ đề Trang**

- Lời mở đầu 3

- Các chủ đề phân tích 4

1- Thứ nhất là Tawhid (Giáo lý độc thần) 5

\* Phần thứ nhất: Tawhid Rububiyah 5

\* Phần thứ hai: Tawhid trong việc thờ phượng Allah 7

\* Phần thứ ba: Tawhid về các tên và các thuộc tính của Allah 8

2. Thứ hai: Thuyết giáo 9

3. Thứ Ba: Sự khác biệt giữa điều thiện tốt và điều ngược lại 12

4. Thứ tư: Việc Thi hành luật khác với giáo luật Qur'an 14

5. Thứ Năm: Tình trạng xã hội giữa các cộng đồng 17

6. Thứ Sáu: Vấn đề kinh tế 22

7. Thứ bảy: Vấn đề chính trị 24

8. Thứ tám: Sự trên quyền của người ngoại đạo 28

9. Thứ chín: Vấn đề yếu kém của người Muslim 29

10. Thứ mười: Vấn đề không đồng lòng 34

- Mục lục 38

1. **()** Như trong Hadith được thuật lại từ ông Umar bin Khattab trong hai bộ ghi chép được cho là chính xác nhất: Bộ Albukhari, phần "Đức tin Iman", chương "Sự tăng giảm của đức tin Iman" (1/17); bộ Muslim, phần "Tafseer" (4/2312), số Hadith (3017). [↑](#footnote-ref-1)
2. () Hadith được thuật lại từ ông Abu Huroiroh được ghi chép trong hai bộ: bộ Albukhari, chương "Đức tin Iman", mục "Câu hỏi của Jibril đến Nabi () về đức tin Iman" (1/18); bộ Muslim, chương "Đức tin Iman" (1/39), số Hadith: 9. Muslim cũng ghi chép hadith này trong chương "Đức tin Iman" (1/36) số 8 nhưng qua lời thuật của ông Umar bin Khattab. [↑](#footnote-ref-2)
3. **()** Chương "Sự giải hòa" mục "Khi nào chấp nhận sự giải hòa bất công thì sự giải hòa đó không được chấp nhận" (3/167) bộ Albukhari; bộ Muslim, chương "Luật tòa án", mục "Sự vô hiệu các luật không đúng nằm trong những điểu đổi mới" (3/1343), số Hadith (1718), theo lời thuật của bà A-ishah rằng Nabi () nói: ***"Ai đổi mới một điều gì đó mà nó không thuộc sứ mệnh của ta thì điều đó không được chấp nhận"***, còn trong Muslim: ***"Ai làm một việc làm nào đó mà nó không thuộc sứ mệnh của ta thì điều đó không được công nhận"***  [↑](#footnote-ref-3)
4. **()** Theo Hadith của ông Ibn Abbas được ghi chép trong: Bộ ghi chép của Abu Dawood, chương "Các con vật tế", mục "Sự giết súc vật của dân kinh sách" = = (3,245), số hadith (2818); bộ ghi chép của Tirmizhi, chương "Tafseer Qur'an", mục "Và từ chương Al-An'am) (5/246), số hadith (3069), và bộ ghi chép của Al-Nasa-i, chương "Các con vật tế", mục "Giải thích câu kinh

   ﮋ ﮀ ﮁ ﮂ ﮃ ﮄ ﮅ ﮆ ﮇ ﮊ (7/237) số hadith (4437), được xác thực bởi ông Abdul Fattah Abu Ghadah, ông Ibn Majah cũng ghi lại hadith nay nhưng mang ý nghĩa khác, xem chương "Việc cắt cổ xúc vật", mục "Nhân danh Allah khi cắt cổ" (2/1059), số hadith (3173). [↑](#footnote-ref-4)
5. **()** Hadith trong bộ của Tirmizhi, chương "Tafseer Qur'an", mục "Từ chương At-Taubah" (5/259), số Hadith (3095), và ông nói đây là Hadith lạ. [↑](#footnote-ref-5)
6. **()** Người ruột thịt gồm theo thứ tự: trước hết là cha mẹ, kế tiếp là con cái, rồi anh chị em ruột; chú, bác và cô; cậu dì; và bà con nội ngoại. [↑](#footnote-ref-6)
7. **()** Điều ác đức gồm các việc gian dâm ngoại tình, bất hiếu với cha mẹ, thờ đa thần, nối dối, làm chứng giả, trộm cướp, giết người vô cớ v.v.. [↑](#footnote-ref-7)
8. **()**  Được ghi chép trong bộ Ibn Ma-jah ở chương "Các thức uống" mục "Những thứ gây say dù nhiều hay ít đều Haram (2/1123), số Hadith (3392). Phần đầu của Hadith "Tất cả mọi thứ gây say đều Haram" được ghi chép trong bộ Al-Bukhari và Muslim, Al-Bukhari: chương "Ý thức", mục "Ông Ma-azh được cử phái đến Yemen trước hajj chia tay" (5/108) và trong bộ Muslim: Chương "Các thức uống", mục "Giải thích về tất cả mọi chất gây say đều là rượu và tất cả mọi loại rượu đều Haram" (3/1585), số hadith (2001). [↑](#footnote-ref-8)
9. **()** Trong bộ Tafseer của Abu Hatim (số 1822 – Ali-Imran), do ông Al-Hasan Al-Basri.  [↑](#footnote-ref-9)
10. **()** Xem hadith được thuật lại bởi ông Al-bara' bin A'zib trong bộ Albukhari ở chương "Jihad" mục "Những điều đáng ghét từ việc tranh cãi và lộn xộn trong trận chiến và những hình phạt dành cho ai không vâng lời lãnh đạo" (4/26) [↑](#footnote-ref-10)
11. **()** Vào năm thứ 5 tức 5 năm sau khi Nabi Muhammad () dời cư về thành phố Madinah, liên quân (Al-Ahzab) người ngoại đạo kéo nhau đến bao vây và tấn công Madinah. Lịch sử Islam gọi trận chiến này là trận Chiến Hào. [↑](#footnote-ref-11)